

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38256404 Fax: (84-4) 3826 4786

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6275 3844 Fax: (84-4) 6275 3816

Hà Nội, tháng 03/2017

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**
- Địa chỉ trụ sở chính theo ĐKKD : 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trụ sở chính hiện tại : Tầng 11, Tòa nhà Miprec, số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Vốn điều lệ hiện tại : 438.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 43.800.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Trực tiếp sản xuất – kinh doanh trong các lĩnh vực điện tử - tin học; công nghệ thông tin; đầu tư tài chính; đầu tư và kinh doanh bất động sản; đào tạo nguồn nhân lực.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **38.529.750** cổ phần (chiếm tỷ lệ **87,97%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai trọn lô cổ phần
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại:(84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

Website: www.aseansc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp	6
3.	Rủi ro cạnh tranh	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán	7
5.	Rủi ro khác.....	7
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1.	Tổ chức chào bán cổ phần	8
2.	Tổ chức phát hành.....	8
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	8
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	9
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN	10
1.	Tóm tắt thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	10
2.	Mối quan hệ với Tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	11
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	11
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	11
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức.....	14
3.	Cơ cấu cổ đông.....	18
4.	Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, công ty con, công ty liên kết.....	19
5.	Hoạt động kinh doanh.....	26
6.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
7.	Các kế hoạch đầu tư và thoái vốn của Tổng Công ty	37
8.	Một số vấn đề cần lưu ý.....	38
9.	Phân tích SWOT	49
10.	Triển vọng phát triển của ngành và Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam	50
11.	Chính sách đối với người lao động	51
12.	Chính sách cổ tức	52
13.	Tình hình tài chính	53
14.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	59

15.	Tài sản.....	73
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng Công ty.....	82
17.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	83
VII.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	86
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	86
2.	Mục đích của việc chào bán.....	87
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	87
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	87
5.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	87
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.....	87
VIII.	CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	87
1.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	87
2.	Tổ chức kiểm toán.....	87
IX.	THAY LỜI KẾT.....	88

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1:	Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty.....	18
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty.....	18
Bảng 3:	Danh sách công ty con của Tổng Công ty tại 31/12/2016 theo BCTC riêng.....	21
Bảng 4:	Danh sách các công ty liên kết, liên doanh tại 31/12/2015 và 31/12/2016 – Riêng Tổng Công ty mẹ.....	24
Bảng 5:	Đầu tư vào đơn vị khác – riêng Tổng Công ty mẹ.....	25
Bảng 6.1:	Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất – Toàn Tổng Công ty.....	27
Bảng 6.2:	Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất – Riêng Tổng Công ty mẹ.....	28
Bảng 7.1:	Cơ cấu doanh thu – Toàn Tổng Công ty.....	30
Bảng 7.2:	Cơ cấu doanh thu thuần– Riêng Tổng Công ty mẹ.....	31
Bảng 8.1:	Cơ cấu chi phí – Toàn Tổng Công ty.....	32
Bảng 8.2:	Cơ cấu chi phí – Riêng Tổng Công ty mẹ.....	32
Bảng 9:	Danh mục hợp đồng đang thực hiện và đã ký kết.....	33
Bảng 10.1:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Toàn Tổng Công ty.....	35
Bảng 10.2:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Riêng Tổng Công ty mẹ.....	36
Bảng 11:	Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tính đến thời điểm 13/04/2015.....	44
Bảng 12:	Các khoản mục đầu tư dài hạn đã điều chỉnh theo quyết toán cổ phần hóa.....	46
Bảng 13:	Cơ cấu lao động của Tổng Công ty mẹ.....	51

Bảng 14: Thu nhập bình quân của người lao động tại Tổng Công ty mẹ.....	52
Bảng 15. Chính sách chia cổ tức và trích lập các quỹ qua các năm – Tổng Công ty mẹ	52
Bảng 16.1: Phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2015 – Toàn Tổng công ty.....	53
Bảng 16.2: Phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2016 – Tổng Công ty mẹ	54
Bảng 17.1: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước - Toàn Tổng Công ty	54
Bảng 17.2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Riêng Tổng Công ty mẹ.....	55
Bảng 18.1: Số dư các quỹ– Toàn Tổng Công ty.....	55
Bảng 18.2: Số dư các quỹ– Riêng Tổng Công ty mẹ.....	56
Bảng 19.1: Các khoản phải thu – Toàn Tổng Công ty.....	56
Bảng 19.2: Các khoản phải thu – Riêng Tổng Công ty mẹ	56
Bảng 20.1: Các khoản phải trả - Toàn Tổng Công ty	57
Bảng 20.2: Các khoản phải trả - Riêng Tổng Công ty mẹ.....	58
Bảng 21: Tổng dư nợ vay Ngân hàng – Riêng Tổng Công ty mẹ	59
Bảng 22: Danh sách Ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty.....	59
Bảng 23: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty	66
Bảng 24: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty	71
Bảng 25.1: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 30/06/2016- Toàn Tổng Công ty	73
Bảng 25.2: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 31/12/2016- Riêng Tổng Công ty mẹ.....	74
Bảng 26: Tình hình đất đai, nhà xưởng của Tổng Công ty mẹ.....	75
Bảng 27: Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty.....	79
Bảng 28: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty mẹ.....	83
Bảng 29: Kết quả kinh doanh Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics	84

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 1: Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016.....	5
Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016.....	6
Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.....	15

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 2344/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu SCIC giai đoạn đến năm 2015;
- Căn cứ công văn số 9873/VPCP-ĐMDN ngày 10/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về tình hình tiếp nhận và quản lý vốn tại 04 Tổng công ty đã bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2014 của Hội đồng thành viên SCIC về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Công văn số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban chứng khoán nhà nước gửi SCIC về việc chào mua công khai và đấu giá cổ phần;
- Công văn số 2777/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 08/12/2014 của SCIC về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5916/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Hợp đồng số 10/SCIC-Asean Securities ngày 25/05/2015 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean;
- Quyết định số 69/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 20/09/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc sửa đổi bổ sung một số điều tại Quy chế mẫu bán đấu giá cả lô cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở giao dịch Chứng khoán.
- Quyết định số 85/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/11/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

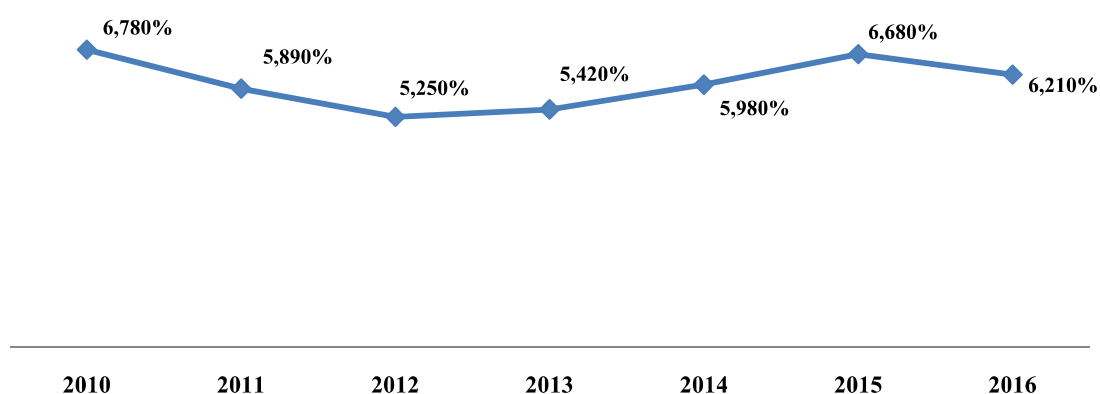
Những diễn biến của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế. Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất...

❖ Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

Kinh tế Việt Nam trong các năm trở lại đây diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn so với mức dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động. Ở trong nước, năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020. Bên cạnh những thành tựu kinh tế đạt được trong năm 2015 còn có những khó khăn, thách thức được đặt ra trong năm 2016.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam cả năm 2016 đạt 6,21%, thấp hơn so với mức 6,68% của cùng kỳ năm trước và kế hoạch Chính phủ đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do ngành công nghiệp khai khoáng chịu tác động của diễn biến giá dầu trên thế giới, làm cho tốc độ phát triển công nghiệp khai khoáng giảm sút, thêm vào đó, lĩnh vực nông nghiệp cũng tăng trưởng thấp do ảnh hưởng bởi hạn hán, thiên tai và xâm nhập mặn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn so với dự báo cũng đã tác động đến tăng trưởng kinh tế trong nước.

Biểu đồ 1: Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016

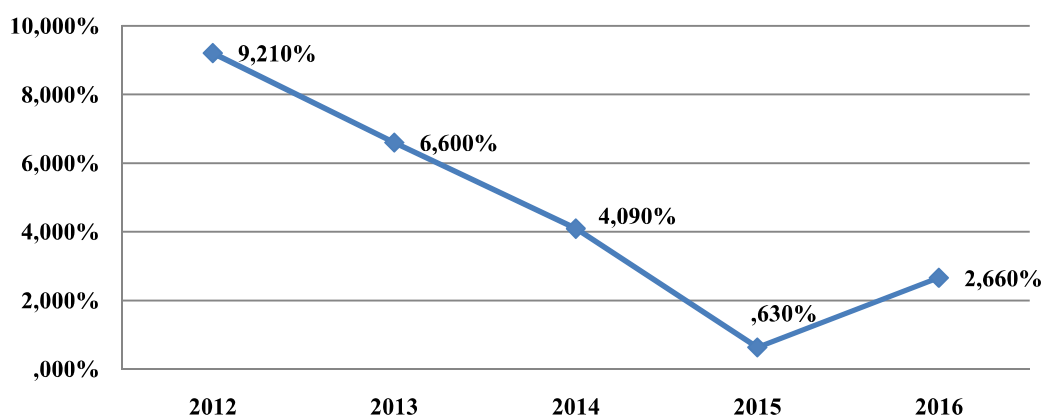


Nguồn: Tổng cục Thống kê

❖ **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Lạm phát Việt Nam có xu hướng giảm dần từ năm 2012 và đạt mức thấp nhất 0,63% trong năm 2015. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 tăng thấp chủ yếu do nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước và thế giới tăng mạnh, làm cho giá xuất khẩu gạo của Việt Nam bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, giá các nhiên liệu như xăng dầu được điều chỉnh giảm, kéo theo chỉ số giá của nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng và nhóm giao thông năm 2015 giảm. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam năm 2015 tăng 0,63% so với năm trước.

Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 nhưng so với các năm trước vẫn còn ở mức thấp, trong đó nhóm giao thông tăng 0,55% do giá dầu được điều chỉnh tăng vào các thời điểm 19/8/2016 và 05/9/2016 đã làm cho chỉ số giá nhiên liệu tăng 1,2%. Nhóm lương thực, thực phẩm tăng mạnh trong tháng 12 do tình hình thiên tai, bão lũ trong năm, cùng với đó là kỳ nghỉ Tết kéo dài nên nhu cầu mua sắm tăng cao, kéo theo giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng lên.

❖ **Lãi suất:**

Hiện tại thanh khoản của toàn hệ thống ngân hàng đang khá dồi dào hỗ trợ tích cực cho nhu cầu tín dụng tăng cao vào cuối năm 2016. Thêm vào đó, phát hành TPCP 6 tháng cuối năm chỉ còn 20% kế hoạch, giúp làm giảm áp lực lên lợi suất TPCP, tạo điều kiện hỗ trợ lãi suất cho vay giảm. Lãi suất cho vay giảm là yếu tố thuận lợi để Tổng công ty và các Công ty con giảm được chi phí tài chính, tăng lợi nhuận hoạt động.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan quản lý lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... Sự thay đổi của các quy định pháp luật sẽ tạo ra các cơ hội và rủi ro cho hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Bên cạnh đó, các hệ thống kế toán mới được ban hành và áp dụng nên Tổng Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng quy định của pháp luật.

3. Rủi ro cạnh tranh

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là đơn vị đã hoạt động lâu năm trong ngành Điện tử - Tin học, có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm và tay nghề cao. Một số sản phẩm đã và đang khẳng định vị trí đối với người tiêu dùng trong nước.

So với các doanh nghiệp trong ngành thì quy mô vốn của Tổng Công ty còn nhỏ, cơ cấu còn nhiều mặt bất hợp lý. Nhìn chung công nghệ chưa cao, kết quả sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp thành viên chưa tương xứng với các nguồn lực đã có, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Năng lực sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty hiện nay còn hạn chế. Các sản phẩm sản xuất mới chỉ dừng lại ở mức độ nhập khẩu linh kiện để lắp ráp trên cơ sở thiết kế của từng đơn vị thành viên. Sản phẩm của Tổng Công ty được tiêu thụ ở trong nước là chính, khó cạnh tranh với sản phẩm có thương hiệu nước ngoài.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, sức ép cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành càng lớn, đặc biệt là dòng vốn đầu tư của các tập đoàn điện tử nước ngoài đổ vào Việt Nam ngày càng nhiều. Đây là thách thức không nhỏ đối với Tổng Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), hoặc chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Nguyên Học, Phó Tổng giám đốc phụ trách

Người ký bản công bố thông tin: Ông Nguyễn Hồng Hiến, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(theo Giấy ủy quyền số 13/ĐTKDV-ĐT4 ngày 16/02/2017 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác và trung thực, đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp. Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3825 6404 Fax: (84-4) 3826 4786

Đại diện: Ông Lưu Hoàng Long Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Asean

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

Đại diện: Bà Lê Thị Thanh Bình Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 10/SCIC-Asean Securities ngày 25/05/2015 ký giữa SCIC và Asean Securities. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Viettronics cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong trường hợp thông tin và tài liệu do Viettronics cung cấp không đầy đủ và trung thực với thực tế hoạt động của Viettronics.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Tổng Công ty/Viettronics	Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
- SCIC/Tổ chức chào bán	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- WTO	Tổ chức thương mại thế giới
- Quy chế đấu giá	Là Quy chế đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam
- CBTT	Công bố thông tin

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Tóm tắt thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

1.1. Thông tin về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)

Tên đầy đủ : TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC


Tên Tiếng Anh : STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION

Tên viết tắt : SCIC

Trụ sở chính : Tầng 23- Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

Website : <http://www.scic.vn>

Logo : 

Vốn điều lệ : 19.000.000.000.000 VNĐ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của SCIC

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư và các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, v.v.

1.3. Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

- Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Đầu tư (bổ sung) hoặc thoái đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC;
- Cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC.

- Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp

- Đầu tư vào những ngành, lĩnh vực quan trọng cần có sự tham gia của Nhà nước;
- Đầu tư (bổ sung) hoặc thoái đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC;
- Cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC;
- Đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

- **Dịch vụ tư vấn tài chính**

- Tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa;
- Tư vấn đầu tư;
- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu

- **Huy động vốn**

- Vay vốn;
- Phát hành trái phiếu trên thị trường trong và ngoài nước;
- Nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư

- **Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn**

- Tổ chức, tham gia các diễn đàn đầu tư trong nước và quốc tế;
- Đàm phán, ký kết, tiếp nhận các khoản vay, viện trợ của nước ngoài

- **Các dịch vụ hỗ trợ khác**

- Tổ chức chương trình đào tạo cho doanh nghiệp có vốn góp của SCIC;
- Tổ chức hội thảo, cung cấp thông tin kinh tế, cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp trong và ngoài nước

2. Mối quan hệ với Tổ chức có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông nắm quyền kiểm soát, chi phối của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Hiện SCIC đang sở hữu 38.529.750 cổ phiếu Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam, tương đương 87,97% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC thực hiện chào bán 38.529.750 cổ phiếu của Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam, tương đương 100% số cổ phần Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam hiện đang được SCIC sở hữu.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tổ chức phát hành : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**
- Tên giao dịch : **VIETNAM ELECTRONICS AND INFORMATICS JOINT STOCK CORPORATION**
- Tên viết tắt : **VIETTRONICS.,CORP**
- Trụ sở chính theo ĐKKD : 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Trụ sở chính hiện tại : Tầng 11, Tòa nhà Mipex, số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại : (84-4) 38256404
- Fax : (84-4) 3826 4786
- Vốn điều lệ : 438.000.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng*)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0100103351 Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/11/2013.
- Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:
 - Mua bán: máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, điện lạnh, vi tính, thiết bị viễn thông – thiết bị truyền hình;
 - Thiết kế, chế tạo, sản xuất: mạch điện tử, hàng điện tử dân dụng, thiết bị điện tử y tế, sửa chữa, bảo hành, bảo trì hàng kim khí điện máy, điện tử dân dụng, điện lạnh, vi tính;
 - Kinh doanh nhà, cho thuê căn hộ, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dân cư;
 - Đại lý mua bán ký gởi hàng hóa, dịch vụ tổ chức triển lãm, hội nghị, dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, đào tạo dạy nghề, nhà hàng ăn uống;
 - Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là một trong những nhà sản xuất và cung cấp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế, viễn thông, công nghệ thông tin, chuyên cung cấp thiết bị, giải pháp hệ thống, phần mềm... cho các dự án công nghệ thông tin trong phạm vi toàn quốc và một số nước trên thế giới.

Tiền thân của Tổng công ty là Phòng Nghiên cứu Điện tử thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công Thương), được thành lập tháng 10/1970, với gần 200 kỹ sư, cán bộ kỹ thuật ngành điện tử tốt nghiệp các trường đại học trong nước và nước ngoài.

Từ 1971-1975, Phòng Nghiên cứu Điện tử đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chế tạo vật liệu, linh kiện (vật liệu từ, gốm áp điện, điện trở màng than, đi ốt điểm...) và thiết bị điện tử chuyên dụng.

Sau tháng 5/1975, Phòng Nghiên cứu Điện tử đã chi viện số lượng lớn cán bộ cho các cơ sở công nghiệp điện tử vừa được tiếp quản ở phía Nam. Số cán bộ còn lại tiếp tục xây dựng và phát triển Phòng Nghiên cứu Điện tử trở thành một cơ sở nghiên cứu ứng dụng của Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1980 trên cơ sở các xí nghiệp Điện tử của Bộ Cơ khí Luyện kim trong cả nước, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp các xí nghiệp điện tử trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim. Liên hiệp có trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh.

Từ 1980-1984, Liên hiệp các xí nghiệp Điện tử đã cùng cố tổ chức, ổn định sản xuất và đặt nền móng cho sự phát triển của ngành công nghiệp điện tử Việt Nam..

Liên hiệp đã đầu tư các dây chuyền sản xuất điện trở, tụ hoá, mạch in của Pháp, Italia, Tiệp Khắc. Ngoài ra còn sản xuất được tụ xoay, chuyển mạch, chiết áp cung cấp cho các xí nghiệp trong nước và xuất khẩu sang các nước XHCN cũ.

Năm 1984, Đảng và Nhà nước đã quyết định thành lập Tổng Cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Liên hiệp các Xí nghiệp Điện tử Việt Nam chuyển về trực thuộc Tổng cục. Sau 4 năm hoạt động, Tổng Cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học sáp nhập vào Bộ Cơ khí và Luyện kim. Cơ quan Tổng Cục và các Xí nghiệp trực thuộc chuyển về Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định thành lập Liên hiệp Điện tử Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (sau là Bộ Công nghiệp Nặng). Từ năm 1988 đến năm 1994 Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam đã hoạt động khởi sắc và có những bước phát triển mạnh mẽ. Các doanh nghiệp thành viên đẩy mạnh việc lắp ráp TV, Radio cassette từ bộ linh kiện nhập ngoại chiếm hơn một nửa số lượng TV, Radio cassette trong nước và chiếm một thị phần đáng kể các sản phẩm và dịch vụ tin học.

Ngày 27/10/1995, Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã được thành lập theo mô hình Tổng công ty 90 trên cơ sở Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp Nặng (nay là Bộ Công thương). Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực điện tử và tin học tại Việt Nam hoạt động trong 3 lĩnh vực chính: điện tử dân dụng, điện tử chuyên dụng và công nghệ thông tin, với 13 doanh nghiệp thành viên, doanh thu hàng năm khoảng 100 triệu USD, gia công xuất khẩu đạt khoảng 30 triệu USD/năm.

Tổng công ty đã hợp tác dưới nhiều hình thức khác nhau với nhiều hãng điện tử và tin học nổi tiếng thế giới từ Hoa Kỳ, Nhật Bản và các nước Châu Á, v.v...

Tổng công ty đã thành lập 6 liên doanh với nước ngoài sản xuất, kinh doanh các ngành hàng điện tử dân dụng, điện tử y tế, phụ tùng nhựa, ... Ngoài ra Tổng Công ty còn tham gia thành lập một số công ty cổ phần và một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng tin học. Tổng công ty có mạng lưới tiêu thụ và dịch vụ trên cả nước.

Tháng 5/2004, Thủ Tướng Chính Phủ đã ký quyết định cho phép tiến hành Cổ phần hoá thí điểm 5 doanh nghiệp Nhà nước ở mức Tổng công ty trong đó có Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam. Ngay sau đó, đề án Cổ phần hoá đã được gấp rút xây dựng để trình Chính phủ và được Thủ tướng phê duyệt vào ngày 07/01/2005.

Ngày 21/11/2006, tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã thực hiện thành công phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu tiên ra bên ngoài.

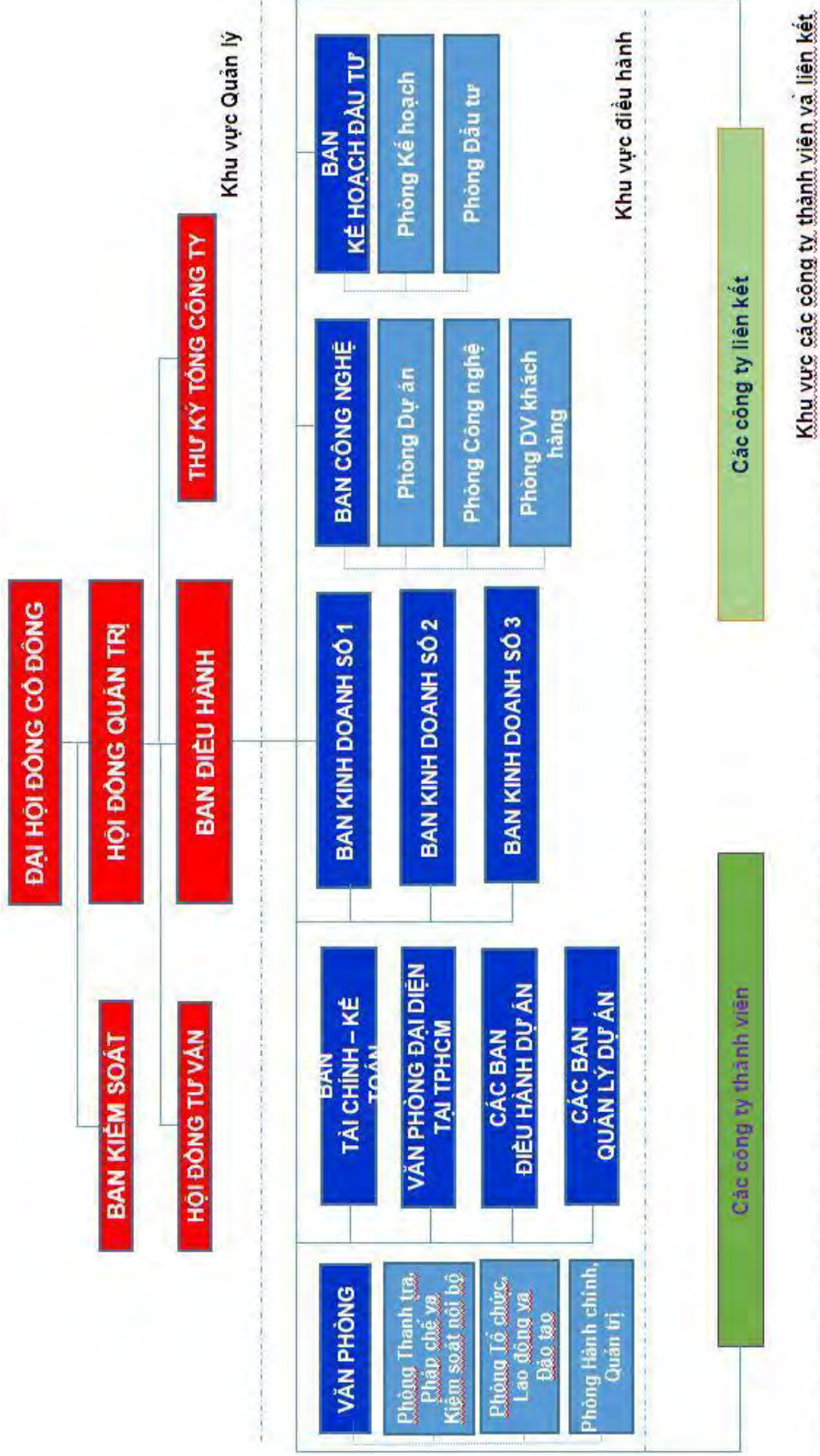
Ngày 03/02/2007, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất, đồng thời là đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã được tổ chức thành công tại Hà Nội.

Ngày 28/02/2007, Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức đi vào hoạt động với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103351 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

2. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2013/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp luật hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam



Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông, có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

❖ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, do Đại hội cổ đông bầu ra. BKS giám sát HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Hội đồng Quản trị:** Là cơ quan quản lý của Công ty, ra các nghị quyết để Ban điều hành triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong quá trình điều hành toàn bộ các hoạt động SXKD của Công ty.

❖ **Ban điều hành:**

- **Tổng Giám đốc:** Là người đứng đầu công ty điều hành toàn bộ công ty, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Phó Tổng giám đốc:** có trách nhiệm giúp việc cho giám đốc và chỉ đạo, điều hành phần việc được Tổng giám đốc ủy nhiệm.

❖ **Chức năng của các phòng, ban trong Tổng Công ty như sau:**

✓ **Văn phòng:** tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám Đốc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức, cán bộ
- Công tác lao động, tiền lương
- Công tác hành chính quản trị; công tác văn thư, lưu trữ
- Công tác lễ tân, tổng hợp thông tin và các công văn văn phòng khác
- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế, khiếu nại tố cáo
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường
- Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, kỷ luật
- Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai
- Đầu mối quan hệ giữa Tổng công ty và các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội trong Tổng công ty mẹ - con.
- Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Văn phòng phụ trách.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng bao gồm:

- *Phòng Hành chính – quản trị:* Chủ trì soạn thảo các quy định của Tổng Công ty trong triển khai thực hiện các công tác hành chính, quản trị làm cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan; Tổ chức thực hiện các công tác hành chính tổng hợp, công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, quản lý con dấu, tài liệu an toàn, bảo mật và các công tác theo quy định tại quy chế tổ chức bộ máy Tổng Công ty.

- *Phòng Tổ chức, Lao động và đào tạo:* Chủ trì soạn thảo các quy định của Tổng Công ty trong triển khai thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động - tiền lương của Tổng Công ty làm cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan và các công tác khác theo quy định tại quy chế tổ chức bộ máy Tổng Công ty.

- *Phòng Thanh tra, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ*: Chủ trì soạn thảo các quy định của Tổng Công ty trong triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế của Tổng Công ty làm cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan và các công tác khác theo quy định tại quy chế tổ chức bộ máy Tổng Công ty.
- ✓ **Văn phòng đại diện Tổng công ty tại Tp. Hồ Chí Minh**
 - Là ban chức năng của Tổng công ty, phối hợp với các ban chức năng khác, ban chuyên trách trong việc thực hiện các công việc của Tổng công ty tại khu vực phía Nam
 - Đại diện cho Tổng công ty tại khu vực phía Nam.
- ✓ **Ban Tài Chính – Kế Toán**
 - Chức năng kế toán: Mở hệ thống sổ sách kế toán, lập chứng từ, hạch toán ghi sổ, phản ánh, lập báo cáo tài chính, lưu giữ chứng từ kế toán, theo Luật kế toán và các Chế độ tài chính quy định của Nhà nước ban hành. Thu nhận, ghi chép, phân loại, tổng hợp, phân tích và báo cáo các nghiệp vụ, sự kiện kinh tế thực sự phát sinh trong Tổng công ty theo chuyên đề.
 - Chức năng tài chính: Huy động, quản lý, phân phối sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực tài chính của Tổng công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả. Xây dựng các quy định, biện pháp quản lý nhằm bảo toàn và phát triển có hiệu quả các nguồn vốn của Tổng công ty. Giám sát phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác. Đầu mối giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán của các công ty có vốn góp của Tổng công ty và các công ty liên kết tự nguyện trong toàn Tổng công ty.
- ✓ **Ban Kế hoạch – Đầu tư**: Cơ cấu tổ chức Ban Kế hoạch – Đầu tư gồm Phòng Đầu tư và Phòng Kế hoạch. Tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong các lĩnh vực sau:
 - Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch và chiến lược; Công tác thống kê, báo cáo.
 - Công tác đầu tư, quản lý dự án Đầu tư của Tổng công ty, thẩm định các dự án đầu tư của các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty trên cơ sở phối hợp với người đại diện của Tổng công ty tại đơn vị.
 - Công tác quản lý phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.
 - Công tác quản lý hoạt động của Người đại diện.
 - Công tác giáo dục – đào tạo.
 - Đầu mối cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Kế hoạch – Đầu tư phụ trách.
- ✓ **Ban Kinh doanh**: Tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong các lĩnh vực sau:
 - Công tác kinh doanh, xuất nhập khẩu.
 - Công tác truyền thông, quảng bá, quản lý và phát triển các thương hiệu sản phẩm và thương hiệu Tổng công ty.
 - Công tác Hợp tác quốc tế, tổ chức hội, hiệp hội ngành nghề.

- Đầu mỗi cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Kinh doanh phụ trách.
- ✓ **Ban Công nghệ:** Cơ cấu tổ chức Ban Công nghệ gồm các phòng: Phòng Dự án, Phòng Công nghệ và Phòng Dịch vụ khách hàng, tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong các lĩnh vực sau:
 - Công tác sản xuất của Tổng công ty;
 - Công tác bảo hành sản phẩm của Tổng công ty;
 - Công tác Khoa học – Công nghệ, nghiên cứu phát triển;
 - Công tác quản lý sở hữu trí tuệ, bí quyết công nghệ của Tổng công ty;
 - Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;
 - Đầu mỗi cập nhật các văn bản pháp quy, soạn thảo các văn bản và quy định nội bộ của Tổng công ty trong lĩnh vực Ban Công Nghệ phụ trách.

3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm 03/01/2017:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty

STT	Danh mục	SL cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	516	43790000	99,98%
	- Cá nhân	513	4.496.250	10,27%
	- Tổ chức	3	39.293.750	89,71%
2	Cổ đông nước ngoài	2	10.000	0,02%
	- Cá nhân	2	10.000	0,02%
	- Tổ chức	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	518	43.800.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm 03/01/2017 của Viettronics

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

TT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 05/05/2016	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	38.529.750	87,97%
	TỔNG			38.529.750	87,97

Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm 03/01/2017 của Viettronics

4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, công ty con, công ty liên kết

4.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) hiện đang sở hữu 38.529.750 cổ phần, chiếm 87,97% vốn cổ phần.

4.2. Danh sách những công ty con của Viettronics tại thời điểm 31/12/2016

Danh sách các công ty con của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam như sau:

❖ **Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa**

Địa chỉ: 56 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa – Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: +84-4-38344305 - Fax: +84-4-38359201

Website: <http://www.viettronics.com.vn>

Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp các sản phẩm điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị nghe nhìn, thiết bị viễn thông, thiết bị tự động hóa, thiết bị điều khiển, trang thiết bị y tế, trạm biến áp dưới 35 KV...và các thiết bị công nghệ phục vụ cho các dự án thủy điện lớn của Việt Nam. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà hàng...

❖ **Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (trước đây là CTCP Điện tử Thủ Đức)**

Địa chỉ: 15C Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp, HCM

Điện thoại: 08-37 313 563 - Fax: 08-37 313 088

Website: <http://www.vtd.net.vn>

Vốn điều lệ: 69.000.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán gia công, lắp ráp bảo hành sản phẩm điện – điện tử, công nghệ thông tin, thiết bị điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin – viễn thông, thiết bị ngân hàng, vật liệu xây dựng, thiết bị y tế chuyên dụng và dân dụng; Mua bán, gia công thiết bị, phụ tùng, vật tư, linh kiện điện tử. Kinh doanh nhà, dịch nhà đất, cho thuê văn phòng...

❖ **Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Địa chỉ: 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38432472 - Fax: (84-8) 38432460

Website: <http://www.viettronics-binhhoa.com>

Vốn điều lệ: 29.000.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính: Thiết kế chế tạo, sản xuất, mua bán thiết bị điện, điện tử, tin học viễn thông (kể cả phần cứng, phần mềm); Sản xuất, mua bán máy điều hòa không khí, thiết bị hệ thống lạnh; Thiết kế, sản xuất, mua bán các linh kiện, cụm linh kiện, chi tiết cho các thiết bị điện, điện tử, máy điều hòa không khí, hệ thống lạnh; Kinh doanh nhà ở, cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi. Dịch vụ lắp

đặt, bảo trì các thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh, ánh sáng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dân cư.

❖ **Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình**

Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 35163885 - Fax: (84-8) 35163886

Website: <http://www.vtb.com.vn>

Vốn điều lệ: 119.820.500.000 đồng (*Một trăm mười chín tỷ, tám trăm hai mươi triệu, năm trăm ngàn đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các thiết bị điện khác; Bán buôn máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, viễn thông và phụ tùng khác; Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sửa chữa, buôn bán máy vi tính và thiết bị ngoại vi và phần mềm; Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng gia đình, thiết bị quang học, thiết bị điện; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Các ngành nghề theo đăng ký kinh doanh.

❖ **Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa**

Địa chỉ: 52 - 54 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38296017 - Fax: (84-8) 3829 6064

Website: <http://www.belco.com.vn>

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tỷ đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, bảo hành, kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học; Xuất nhập khẩu thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vật tư, sản phẩm điện, điện tử, tin học; Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, cửa hàng, cửa hiệu, nhà hàng siêu thị, kho hàng, bến bãi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; Các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, tin học; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Bán lẻ thiết bị viễn thông, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da. Môi giới thương mại; Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị truyền thông (không sản xuất tại trụ sở); Các ngành nghề theo đăng ký kinh doanh.

❖ **Công ty cổ phần Công trình Viettronics**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37754270 - Fax: (84-4) 37754427

Website: <http://vietct.com.vn>

Vốn điều lệ theo ĐKKD: 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2016: 18.316.367.858 đồng (*Mười tám tỷ, ba trăm mười sáu triệu, ba trăm sáu bảy ngàn, tám trăm năm mươi tám đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Hệ thống và thiết bị Điện lạnh, điều hòa trung tâm, điều hòa chính xác và điều hòa dân dụng, hệ thống thông gió, thoát khí lớn cho tòa

nhà, công nghiệp và nhà xưởng; Giải pháp và thiết bị Trung tâm dữ liệu và thiết bị cấp nguồn, hệ thống an toàn nguồn điện; Các hệ thống và thiết bị Đo lường, kiểm định điện tử; tự động hóa phục vụ cho nghiên cứu khoa học và các hệ phát triển; Các hệ thống, thiết bị và giải pháp truyền thông, phát thanh truyền hình; Các thiết bị đặc chủng trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hệ thống truyền dẫn, phát sóng, đường truyền dữ liệu, v.v...

❖ **Công ty Cổ phần Viettronics Công nghiệp**

Địa chỉ: 262 Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3566 6688

- Fax: (84-4) 3566 6699

Vốn điều lệ theo ĐKKD: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp: 29.801.500.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ tám trăm lẻ một triệu năm trăm ngàn đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các kết cấu kim loại, thùng, bể chứa, nồi hơi, sản phẩm điện tử dân dụng; thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; dây và thiết bị dây dẫn; đồ điện dân dụng; động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy); bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động, các thiết bị nâng, hạ, bốc xếp; máy móc và thiết bị văn phòng; máy móc, thiết y tế; Bán buôn: đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; ... và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

Bảng 3: Danh sách công ty con của Tổng Công ty tại 31/12/2016 theo BCTC riêng

Đơn vị: đồng

TT	Công ty	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Giá gốc	Dự phòng tại 31/12/2016
1	CTCP Viettronics Đổng Đa	1.123.600	51,07%	11.372.554.053	-
2	CTCP Viettronics Thủ Đức	6.693.700	97,01%	75.462.731.429	(16.585.710.845)
3	CTCP Điện tử Bình Hòa	1.479.000	51,00%	15.198.723.728	-
4	CTCP Viettronics Tân Bình	6.654.960	55,54%	133.226.370.342	(48.042.882.341)
5	CTCP Điện tử Biên Hòa	306.000	51,00%	35.073.921.193	(5.123.042.163)
6	CTCP Viettronics Công nghiệp	2.755.700	91,86%	27.557.000.000	(22.644.822.671)
7	CTCP Công trình Viettronics	1.300.000	65,00%	13.000.000.000	-
	Tổng cộng			333.841.300.745	(92.396.458.020)

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng tự lập năm 2016 của Viettronics

Ngày 21/06/2016, Viettronics đã tổ chức bán đấu giá cổ phần tại CTCP Công nghệ thông tin Genpacific. Viettronics đã bán thành công toàn bộ 2.295.000 cổ phần tại CTCP

CNTT Genpacific với giá đầu thành công là 12.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị cổ phần bán được là 27.540.000.000 đồng/cổ phần.

Kèm theo việc bán cổ phần, nhà đầu tư trúng đấu giá phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh do Genpacific đang nợ Tổng Công ty là 40.488.039.930 đồng. Đến ngày 28/06/2016 nhà đầu tư đã thanh toán tổng giá trị số tiền là 68.028.039.930 đồng. Tổng Công ty đã ghi nhận kết quả bán khoản đầu tư này vào kết quả kinh doanh tại BCTC riêng năm 2016 Tổng Công ty tự lập.

4.3. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác của Tổng Công ty

✓ Danh sách các công ty liên kết của Công ty như sau:

❖ Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam

Địa chỉ: 18 Nguyễn Chí Thanh – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38344665 - Fax: (84-4) 38343466

Website: <http://www.vietcomvn.vn>

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tỷ đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

❖ Công ty cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa

Địa chỉ: 102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạch, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8)38659906; 38653978 - Fax: (84-8) 38100755

Website: <http://viemco.com/>

Vốn điều lệ: 6.119.100.000 đồng (*Sáu tỷ, một trăm mười chín triệu, một trăm ngàn đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Thiết kế chế tạo khuôn mẫu: Khuôn nhựa công nghiệp, khuôn dập, khuôn đúc áp lực, khuôn thổi, khuôn cho ngành dược; Thiết kế, chế tạo chi tiết cơ khí chính xác: Chi tiết máy, đồ gá chuyên dùng cho ngành công nghiệp điện tử; Và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

❖ Công ty cổ phần Viettronimex

Địa chỉ: 74 - 76 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 22150155 – 38298201 - Fax: (84-8) 8294873

Email: support@viettronimex.com.vn - Website: <http://www.viettronimex.com.vn>

Vốn điều lệ: 25.780.000.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng; Kinh doanh thiết bị nhà bếp Gia Đình (nồi cơm, máy

hút mùi, máy xay..), Máy Cưa Gõ, Máy Khoan Gõ, Máy Chà Nhám, Máy Mài, Dụng Cụ Điện Cầm Tay, ... và các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

❖ **Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam**

Địa chỉ: 24 - 26 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8)38296594

- Fax: (84-8) 38231059

Website: <http://cmt.vn/>

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*)

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

✓ Tổng Công ty có 1 Công ty liên doanh:

Công ty Điện tử Y tế kỹ thuật cao (Amec)

Địa chỉ: 42E Võ Thị Sáu, Hà Nội

Vốn góp ban đầu của Viettronics vào liên doanh này là 2.876.595.137 đồng (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi năm ngàn, một trăm ba mươi bảy đồng*).

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các thiết bị điện tử y tế; Đại lý uỷ quyền cung cấp các thiết bị y tế của các hãng nổi tiếng và dịch vụ sau bán hàng cho các hãng sản xuất hàng đầu thế giới.

Hiện tại liên doanh này đã tạm dừng hoạt động và đang tiến hành các thủ tục giải thể.

Theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2016 – Tổng Công ty mẹ, tại thời điểm 31/12/2016, Tổng Công ty có các khoản đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác như sau:

Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết, liên doanh tại 31/12/2015 và 31/12/2016 – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Tên Công ty	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Tại 31/12/2016		
				Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty liên kết						
1	Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	2.142.000	35,70%	38.846.013.175	-	38.846.013.175
2	Công ty CP Viettronimex	108.689	42,16%	21.684.417.517	-	21.684.417.517
3	Công ty CP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	20.665	33,77%	13.987.729.333	-	13.987.729.333
4	Công ty CP Máy tính Việt Nam	8.555	28,50%	2.278.518.130	-	2.278.518.130
Góp vốn liên doanh						
5	Công ty LD Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (*)	-	49,00%	895.348.195	-	895.348.195
				1.276.595.137	(1.276.595.137)	-
				1.276.595.137	(1.276.595.137)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC 2016 tự lập của Tổng Công ty mẹ)

(*) Công ty liên doanh Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (Amec) hiện đã tạm dừng hoạt động. Vốn góp ban đầu của Viettronics vào liên doanh này là 2.876.595.137 đồng. Viettronics đã nhận được 1,6 tỷ đồng từ khi tiến hành giải thể liên doanh, số tiền còn đầu tư tại Liên doanh là 1.276.595.137 đồng đã được Viettronics trích lập dự phòng toàn bộ. Tổng Công ty đang hoàn tất thủ tục giải thể liên doanh này.

Bảng 5: Đầu tư vào đơn vị khác – riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Tên Công ty	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Tại 31/12/2015			Tại 31/12/2016		
				Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	Đầu tư vào đơn vị khác			10.189.354.337	-	10.189.354.337	5.240.000.000	-	5.240.000.000
1	Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức (*)	524.000	6,55%	5.240.000.000	-	5.240.000.000	5.240.000.000	-	5.240.000.000
2	Công ty CP Điện tử và Viễn thông Nghệ An (**)	180.000	15,00%	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-	-	-
3	Công ty CP Điện tử Hải Phòng (***)	31.110	12,44%	3.149.354.337	-	3.149.354.337	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2015, BCTC năm 2016 tự lập của Tổng Công ty mẹ)

Ghi chú: Viettronics đã thoái vốn thành công hai khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm 2016 và năm 2017, cụ thể như sau:

(*) Ngày 18/01/2017, Viettronics đã bán đấu giá thành công toàn bộ 524.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tại CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức với giá bán thành công là 11.610 đồng/cổ phần. Tổng giá trị cổ phần bán được là 6.083.640.000 đồng. Kết quả bán khoản đầu tư này sẽ được hạch toán vào BCTC Quý I/2017.

(**) Ngày 06/05/2016, Viettronics đã bán đấu giá thành công toàn bộ 180.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tại CTCP Điện tử và Viễn thông Nghệ An với giá đấu thành công là 11.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị cổ phần bán được là 1.980.000.000 đồng. Đồng thời, ngày 06/05/2016, Viettronics đã có thông báo số 382.TB/ĐT-KHĐT gửi UBNDNN về kết quả chào bán cổ phần của Viettronics tại CTCP Điện tử và Viễn thông Nghệ An.

(***) Ngày 30/11/2016, Viettronics đã bán đấu giá toàn bộ 31.110 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) tại CTCP Điện tử Hải Phòng với giá bán thành công là 104.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị cổ phần bán được là 3.235.440.000 đồng. Đồng thời, ngày 01/12/2016, Viettronics đã có thông báo số 1083/TB/ĐT-KHĐT gửi UBNDNN về kết quả chào bán cổ phần tại CTCP Điện tử Hải Phòng.

Bên cạnh các công ty con, công ty liên doanh liên kết đã trình bày ở trên, Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (trường VTC) cũng là một đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty.

Tại thời điểm lập Bản công bố thông tin, trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Một số thông tin tóm tắt về trường như sau:

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

Địa chỉ: 118 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng

Website: www.viettronics.edu.vn

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đào tạo đa cấp, đa ngành từ Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng... Trường được thành lập theo Quyết định số 2445/QĐ/BGD&ĐT-TCCB ngày 29/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc sự quản lý và điều hành của Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam. Hiện tại, trường đang mở một số ngành, chuyên ngành đào tạo như: Công nghệ thông tin – truyền thông; Quản trị kinh doanh; Công nghệ tự động; Công nghệ Điện tử - Viễn thông; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán – tin học; Quản trị thương mại điện tử; Nghề Điện công nghiệp, Điện dân dụng; Điện tử Y tế...

(Một số thông tin có liên quan đến Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics được nêu chi tiết tại mục 8.6 của Bản Công bố thông tin này).

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Viettronics bao gồm:

- ✓ Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hóa, điện máy gia dụng và chuyên dụng; Sản xuất thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;
- ✓ Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin, nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các Tổng Công ty trong và ngoài nước);
- ✓ Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê;
- ✓ Xây dựng: Công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện;
- ✓ Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV;
- ✓ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn trong lĩnh vực điện tử và tin học;
- ✓ Nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội;
- ✓ Các ngành nghề kinh doanh khác.

5.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6.1: Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất – Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	6 tháng đầu năm 2016
1	Tổng tài sản	1.271.794.454.073	1.194.605.229.863	-6,07%	1.306.825.673.535
2	Nguồn vốn chủ sở hữu (không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát)	630.120.038.424	581.491.669.071	-7,72%	550.803.697.639
3	Vốn điều lệ	438.000.000.000	438.000.000.000	0,00%	438.000.000.000
4	Doanh thu thuần	679.220.921.623	780.158.448.258	14,86%	456.041.471.475
5	Lợi nhuận từ HĐKD	5.208.118.467	(3.918.935.817)	-175,25%	(17.797.570.407)
6	Lợi nhuận khác	7.583.472.946	2.756.719.715	-63,65%	(237.598.780)
7	Lợi nhuận trước thuế	12.791.591.413	(1.162.216.102)	-	(18.035.169.187)
8	Lợi nhuận sau thuế	3.529.038.270	(1.689.237.740)	-	(19.079.267.777)
8.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(7.057.012.923)	1.888.015.037	-	(15.621.692.947)
8.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	10.586.051.193	(3.577.252.777)	-	(3.457.574.830)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty)

Bảng 6.2: Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm năm 2015 so với năm 2014	Năm 2016	% Tăng giảm 2016 so với năm 2015
1	Tổng tài sản	733.487.427.660	628.630.794.107	-14,30%	740.217.969.101	17,75%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	565.576.827.073	521.739.124.346	-7,75%	530.632.282.673	1,70%
3	Vốn điều lệ	438.000.000.000	438.000.000.000	0,00%	438.000.000.000	0,00%
4	Doanh thu thuần	139.212.257.671	165.761.432.181	19,07%	342.161.499.553	106,42%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	31.389.365.427	3.270.196.100	-89,58%	6.646.928.132	103,26%
6	Lợi nhuận khác	74.966.510	74.410.259	-0,74%	4.844.085.567	6.409,97%
7	Lợi nhuận trước thuế	31.464.331.937	3.344.606.359	-89,37%	11.491.013.699	243,57%
8	Lợi nhuận sau thuế	31.432.782.137	3.344.606.359	-89,36%	11.491.013.699	243,57%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,74%	0%	100,00%	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014,2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

Ghi chú:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thống nhất không chia cổ tức năm 2015.
- Cổ tức năm 2016 chưa xác định do Công ty chưa tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

b. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu các hoạt động kinh doanh tại Tổng Công ty mẹ được phân loại theo các nhóm lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực về năng lượng công nghiệp
- Lĩnh vực về cơ điện tòa nhà
- Lĩnh vực về thiết bị y tế
- Dịch vụ cho thuê văn phòng

- Lĩnh vực về dịch vụ đào tạo
- Lĩnh vực về Công nghệ thông tin

Trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty mẹ, doanh thu từ lĩnh vực năm lượng công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng, năm 2015 doanh thu năng lượng công nghiệp đạt 140.497 triệu đồng, tăng 12,27% so với năm 2014, đến năm 2016 đạt 330.047 triệu đồng, chiếm 96,46% tổng doanh thu Công ty mẹ, tăng mạnh 135% so với mức của năm 2015. Các lĩnh vực khác chiếm tỷ lệ không đáng kể và sụt giảm cả về doanh thu lẫn tỷ trọng.

Trong cơ cấu doanh thu toàn Tổng Công ty: Doanh thu chiếm tỷ trọng chủ yếu là hoạt động bán hàng hóa và thành phẩm, năm 2103 doanh thu từ hoạt động này chiếm 92,43% tổng doanh thu, năm 2014 chiếm 76,24%. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 đạt tăng trưởng 14,8% so với năm 2014. Doanh thu các hoạt động khác như: doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu bán phế liệu, doanh thu kinh doanh bất động sản, doanh thu bán vật tư chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu.

Bảng 7.1: Cơ cấu doanh thu – Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu	683.840.482.852	100,68%	785.813.542.753	100,72%	457.797.716.374	100,39%
- Doanh thu bán hàng hóa & CCDV	677.467.812.007	99,74%	777.763.897.502	99,69%	452.439.211.285	99,21%
- Doanh thu cho thuê BĐS	6.078.439.125	0,89%	6.631.113.881	0,85%	3.492.791.498	0,77%
- Doanh thu hoạt động xây dựng	-	0,00%	1.134.579.506	0,15%	1.865.713.591	0,41%
- Doanh thu bán vật tư	263.326.899	0,04%	255.344.375	0,03%	-	-
- Doanh thu bán phế liệu	30.904.821	0,00%	28.607.489	0,00%	-	-
Các khoản giảm trừ Doanh thu	(4.619.561.229)	-0,68%	(5.655.094.495)	-0,72%	(1.756.244.899)	-0,39%
- Chiết khấu thương mại	(837.347.126)	-0,12%	(1.680.739.000)	-0,22%	388.165.636	-0,09%
- Hàng bán bị trả lại	(3.782.214.103)	-0,56%	(3.974.355.495)	-0,51%	1.368.079.263	-0,3%
Dthu thuần bán hàng và cung cấp DV	679.220.921.623	100%	780.158.448.258	100%	456.041.471.475	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 7.2: Cơ cấu doanh thu thuần– Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng /DTT (%)
Lĩnh vực về năng lượng công nghiệp	125.143.373.404	89,89%	140.496.513.280	84,76%	330.046.851.804	96,46%
Lĩnh vực về thiết bị y tế	3.774.454.525	2,71%	4.321.499.999	2,61%	0	0,00%
Dịch vụ cho thuê văn phòng	1.876.343.742	1,35%	2.080.804.402	1,26%	2.347.287.644	0,69%
Lĩnh vực về dịch vụ đào tạo	8.418.086.000	6,05%	5.752.235.500	3,47%	3.813.124.500	1,11%
Lĩnh vực về công nghệ thông tin		0,00%	13.110.379.000	7,91%	5.954.235.605	1,74%
Tổng cộng	139.212.257.671	100%	165.761.432.181	100%	342.161.499.553	100%

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

c. Cơ cấu chi phí

Bảng 8.1: Cơ cấu chi phí – Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	587.697.282.212	86,53%	673.880.789.349	86,38%	409.491.750.611	89,79%
Chi phí tài chính	19.390.211.406	2,85%	8.879.382.575	1,14%	2.655.265.731	0,58%
Chi phí bán hàng	51.487.145.096	7,58%	58.108.262.649	7,45%	28.937.947.325	6,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	95.556.833.507	14,07%	85.391.824.675	10,95%	40.954.408.120	8,98%
Chi phí khác	12.706.873.181	1,87%	3.341.772.961	0,43%	866.720.514	0,19%
Tổng cộng	766.838.345.402	112,90%	829.602.032.209	106,34%	482.906.092.301	105,89%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 8.2: Cơ cấu chi phí – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	132.042.105.544	94,85%	160.248.744.545	96,67%	332.431.163.135	97,16%
Chi phí tài chính	33.671.933.635	24,19%	50.435.887.813	30,43%	11.829.582.340	3,46%
Chi phí bán hàng	525.188.705	0,38%	397.078.256	0,24%	582.607.329	0,17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.083.137.129	15,86%	20.950.514.687	12,64%	20.971.502.421	6,13%
Chi phí khác	5.778.413.799	4,15%	875.847.851	0,53%	448.426.293	0,13%
Tổng cộng	194.100.778.812	139,43%	232.908.073.152	140,51%	366.263.281.518	107,04%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

Trong cơ cấu chi phí toàn Tổng Công ty: Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí là Giá vốn hàng bán, sau đó đến chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí tài chính và chiếm tỷ trọng nhỏ nhất là chi phí khác. Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán đang giảm dần qua các năm gần đây, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 giảm mạnh 10,64% so với mức chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014.

Cơ cấu chi phí tại Tổng Công ty mẹ: Chiếm tỷ trọng cao nhất là giá vốn hàng bán, luôn chiếm bình quân khoảng 96,67% doanh thu thuần, sau đó là chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp. Giá vốn hàng bán năm 2015 là 160,2 tỷ đồng tăng 21,36% so với năm 2014, năm 2016 là 332 tỷ đồng tăng mạnh 107% so với năm 2015. Năm 2016 giá vốn tăng mạnh so với năm 2015 tương ứng với doanh thu thuần năm 2016 tăng mạnh so với 2015. Chi phí tài chính của Tổng Công ty chiếm tỷ lệ cao trong doanh thu là do việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn. Khoản dự phòng đầu tư dài hạn là hơn 33,2 tỷ đồng năm 2014, năm 2015 là 50,1 tỷ đồng và 2016 là gần 11,4 tỷ đồng.

5.3. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Một số các hợp đồng lớn do Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đang thực hiện và ký kết bao gồm:

Bảng 9: Danh mục hợp đồng đang thực hiện và đã ký kết

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Thời gian bắt đầu thực hiện
1	Ban quản lý dự án phát triển điện lực	CC thiết bị trạm biến áp	22.645	04/2015
2	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	49.859	02/2016
3	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Nam	CC thiết bị trạm biến áp	25.744	02/2016
4	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	89.739	02/2016
5	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	49.162	02/2016
6	Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Long Hội	Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, đồng bộ thiết bị, thí nghiệm thiết bị cơ điện và dịch vụ kỹ thuật	57.449	10/2016
7	Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp VN - TNHH MTV	Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt vật tư thiết bị đường dây và ngăn lộ mở rộng, công trình lưới điện truyền tải	34.219	08/2016
8	Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	15.744	09/2016

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Thời gian bắt đầu thực hiện
9	Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	17.202	12/2016
10	Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	CC thiết bị trạm biến áp	14.044	12/2016

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

5.4. **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế, và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng**

❖ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 52974, có hiệu lực từ ngày 26/12/2002 và được gia hạn đến ngày 26/12/2022 cấp cho Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam với nội dung bảo hộ như sau:

- Mẫu nhãn hiệu:



- Danh mục hàng hóa, dịch vụ (xếp theo phân loại quốc tế):

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện bao gồm: biến thế, ổn áp, cầu dao điện, chấn lưu điện tử, thiết bị và dụng cụ điện tử có sử dụng mạch và linh kiện điện tử dùng để cân, đo, báo hiệu, kiểm tra; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh gồm: máy thu thanh, máy thu hình, máy phát hình dùng băng từ, máy tăng âm, máy phát tiếng và hình dùng đĩa quang, loa, ăng ten cho máy thu hình; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện và máy vi tính gồm: máy tính, máy vi tính, máy in (dùng kèm máy vi tính) máy quét, thiết bị mạng tin học.

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 7196, có hiệu lực từ ngày 07/01/1993 và được gia hạn đến ngày 07/01/2023, Tổng Công ty nhận chuyển nhượng từ CTCP Viettronics Đồng Đa với nội dung bảo hộ như sau:



- Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “e”

- Hàng hóa dịch vụ theo phân loại quốc tế:

Nhóm 9: Các sản phẩm điện tử - tin học như: tivi màu, đen trắng, radio, radiocassette các loại; Tăng âm và các hệ thống âm thanh, loa; Các sản phẩm điện tử tin học khác thuộc nhóm này.

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 7295, có hiệu lực từ ngày 07/01/1993 và được gia hạn đến ngày 07/01/2023, Tổng Công ty nhận chuyển nhượng từ CTCP Viettronics Đồng Đa với nội dung bảo hộ như sau:



- Hàng hóa dịch vụ theo phân loại quốc tế:

Nhóm 9: Các sản phẩm điện tử - tin học như: tivi màu, đen trắng, radio, radiocassette các loại; Tăng âm và các hệ thống âm thanh, loa; Các sản phẩm điện tử tin học khác thuộc nhóm này

❖ **Tiêu chuẩn chất lượng:**

Công ty đã được cấp Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 số 141010 cho phạm vi: Thiết kế, sản xuất và quản lý dự án trong các lĩnh vực: Điện, điện tử, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và cơ điện tòa nhà tại địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chứng chỉ được cấp ngày 04/11/2014 và có giá trị tới 03/11/2017.

❖ **Đăng ký phát minh, sáng chế, bản quyền**

Không có

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10.1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Toàn Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,61	2,21
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,03	1,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,32	0,35
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,48	0,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	2,58	3,20
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,50	0,63
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,52%	-0,22%

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	0,45%	-0,24%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,26%	-0,14%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,77%	-0,50%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000đ/CP)		
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/CP)	-355	43

Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất kiểm toán 2014, 2015 của Tổng Công ty

Các chỉ số về khả năng sinh lời của toàn Tổng Công ty đang giảm dần qua các năm và năm 2015 các tỷ số này đều âm do Lợi nhuận sau thuế hợp nhất âm.

Về cơ cấu vốn của Tổng Công ty, hệ số nợ của Tổng Công ty thấp, luôn duy trì khoảng 35% tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn, khoản mục tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao.

Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty cao, chứng tỏ Công ty có thể đảm bảo được khả năng trả nợ của mình.

Bảng 10.2: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Riêng Tổng Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,06	2,44	1,97
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,06	2,42	1,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,23	0,17	0,28
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,30	0,20	0,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	124,27	113,47	35,77
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	0,20	0,24	0,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,58%	2,02%	3,36%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	5,58%	0,62%	2,10%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	4,42%	0,49%	1,68%

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	22,55%	1,97%	1,94%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/CP)	717,64	76,36	262,35

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2014, 2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

7. Các kế hoạch đầu tư và thoái vốn của Tổng Công ty

Tổng Công ty có một số kế hoạch đầu tư hiện đang triển khai bao gồm (Theo báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty năm 2016):

❖ Dự án E5 Cầu Giấy, Hà Nội

Viettronics đã nộp cọc 4,3 tỷ đồng và đến hiện nay đất tại E5 Cầu Giấy chưa được bàn giao nên chưa xác nhận được hình thức sử dụng. Ngày 01/09/2015, UBND Thành phố Hà Nội đã ra quyết định số 4377/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu vực trụ sở các Tổng công ty tại khu đô thị mới Cầu Giấy, tỷ lệ 1/500. Hiện nay, Tổng Giám đốc đang đề xuất phương án trình Hội đồng Quản trị phê duyệt trước khi triển khai các bước tiếp theo.

Đến 10/03/2017, Tổng Công ty chưa có phương án thực hiện dự án này.

❖ Dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất cho Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

Do công tác tuyển sinh tại trường VTC gặp khó khăn và một số lý do khách quan khác nhau, hiện dự án đang điều chỉnh phù hợp tình hình và sẽ xem xét triển khai khi hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết. Đến thời điểm 10/03/2017, Tổng Công ty vẫn chưa có kế hoạch đầu tư sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất cho Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

❖ Đầu tư khai thác trụ sở số 15 Trần Hưng Đạo, Hà Nội: Hội đồng quản trị có chủ trương và giao Ban điều hành Tổng Công ty lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh và xây dựng phương án hợp tác đầu tư, khai thác khu đất này.

Đến thời điểm 08/03/2017, Tổng Công ty đã lựa chọn CTCP Công nghệ Smartcom là đối tác hợp tác kinh doanh khu đất này. (Xem thêm thông tin tại mục 8.7).

❖ Tìm đối tác để hợp tác kinh doanh dự án bất động sản để mang lại hiệu quả kinh tế và ổn định trụ sở làm việc cho Văn phòng Đại diện của Tổng Công ty tại Tp. HCM tại địa điểm 197 Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. HCM. Đến thời điểm 10/03/2017, Tổng Công ty chưa có quyết định cụ thể về vấn đề lựa chọn đối tác và phương án hợp tác.

❖ Kế hoạch đầu - tư phát triển: Tổng Công ty sẽ tập trung đầu tư vào chế tạo những sản phẩm mới đòi hỏi nguồn vốn đầu tư như đầu tư mua sắm, sản xuất. Dự kiến Tổng Công ty sẽ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chưa có địa điểm thực hiện) với mức vốn đầu tư dự kiến 41 tỷ đồng. Đến thời điểm 10/03/2017, kế hoạch này của Tổng Công ty chưa được triển khai cụ thể.

❖ *Kế hoạch sản xuất và kinh doanh sản phẩm:*

Trong năm 2016 Tổng Công ty có kế hoạch sản xuất kinh doanh các chủng loại sản phẩm mới trong lĩnh vực sản phẩm y tế, sản phẩm CNTT, sản phẩm công tơ điện tử.

❖ *Kế hoạch thoái vốn:*

Tổng Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu vốn tại một số đơn vị.

Các đơn vị có đã thoái hết vốn gồm có: CTCP CNTT Genpacific, CTCP Điện tử - Tin học Viễn thông Nghệ An, CTCP Bê tông ly tâm Thủ Đức và CTCP Điện tử Hải Phòng.

Tổng Công ty sẽ tiếp tục xây dựng lộ trình để thoái vốn tại CTCP Máy tính Việt Nam và một số công ty khác.

8. Một số vấn đề cần lưu ý

8.1. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng năm 2015

❖ *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Đơn vị kiểm toán chưa thu thập được báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tổng Công ty bao gồm: CTCP Viettronics Đồng Đa, Công ty Liên doanh Điện tử Y tế Kỹ thuật cao Amec và báo cáo tài chính của các khoản đầu tư dài hạn khác của Tổng Công ty, do đó đơn vị kiểm toán không có đủ căn cứ để đánh giá dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư tài chính (nếu có).

Tổng Công ty đã trích lập dự phòng khoản đầu tư như chưa đầy đủ. Theo ước tính của đơn vị kiểm toán, giá trị dự phòng cần trích lập bổ sung cho CTCP Điện tử Thủ Đức, CTCP Công nghệ thông tin Genpacific và CTCP Điện tử Biên Hòa lần lượt là 6,9 tỷ đồng; 2,8 tỷ đồng; và 2,7 tỷ đồng.

❖ *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

❖ *Vấn đề nhấn mạnh*

Như trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 9 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty có một số khoản công nợ quá hạn thanh toán với giá trị khoảng 39,8 tỷ đồng, Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi do đây là các khoản phải thu từ các công ty con, nên Ban Điều hành đánh giá các khoản phải thu quá hạn này vẫn có khả năng thu hồi. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của đơn vị kiểm toán không liên quan đến vấn đề này.

Như trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 22 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty, Tổng Công ty đã điều chỉnh tăng giá trị của các khoản

đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác lần lượt là 20.110.700.745 VND; 3.635.113.175 VND và 38.354.337 VND, đồng thời ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với giá trị là 26.411.309.086 VND. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của đơn vị kiểm toán không liên quan đến vấn đề này.

❖ ***Vấn đề khác***

Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế cho báo cáo kiểm toán số 169/VACO/BCKT.NV2 ngày 30/03/2016 do Tổng Công ty đã trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư vào CTCP Viettronics Tân Bình và CTCP Viettronics Công nghiệp. Theo đó, trên bảng cân đối kế toán, khoản mục dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tăng lên 21.778.491.246 VND, khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 21.778.491.246 VND và lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả kinh doanh giảm 21.778.491.246 VND.

8.2. Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất 2015

❖ ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Báo cáo tài chính của các công ty con là CTCP Điện tử Bình Hòa, CTCP Điện tử Biên Hòa và CTCP Công nghệ thông tin Genpacific được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán khác nhau. Đơn vị kiểm toán không thực hiện được các thủ tục kiểm toán liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán khác. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được hợp nhất trên báo cáo tài chính riêng CTCP Công nghệ thông tin Genpacific và CTCP Viettronics Đồng Đa do Tổng Công ty không nhận được báo cáo của các công ty con của các công ty trên. Báo cáo tài chính của các công ty liên kết là CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa và CTCP Máy tính Việt Nam chưa được kiểm toán. Báo cáo tài chính của CTCP Viettronimex – công ty liên kết của Tổng Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, một số khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo giá gốc. Do đó, đơn vị kiểm toán không đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Tổng Công ty.

Các công ty con của Tổng Công ty gồm CTCP Viettronics Đồng Đa, CTCP Công trình Viettronics, CTCP Công nghệ thông tin Genpacific và CTCP Viettronics Công nghiệp chưa xác định giá trị cần trích lập dự phòng của các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, trả trước cho người bán và tạm ứng. CTCP Công nghệ thông tin Genpacific, CTCP Viettronics Công nghiệp, CTCP Viettronics Đồng Đa và CTCP Điện tử Biên Hòa chưa đối chiếu đầy đủ các khoản công nợ phải thu, phải trả. CTCP Công nghệ thông tin Genpacific không kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2015. Kiểm toán viên không thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá sự hợp lý của số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với số tiền là 3.792.537.161 VND và không thể kiểm tra được số dư khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” và “Nguồn kinh phí” với giá trị lần lượt là 16.303.046.239 VND và 14.802.887.000 VND của CTCP Viettronics Đồng Đa. Các thủ tục kiểm toán thay thế không thực hiện được, nên đơn vị kiểm toán không đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề trên đến

báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

❖ ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ ***Các vấn đề cần nhấn mạnh***

Như trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 24 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty, Tổng Công ty đã điều chỉnh tăng giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác lần lượt là 20.110.700.745 VND; 3.635.113.175 VND; và 38.354.337 VND, đồng thời ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với giá trị là 26.411.309.086 VND.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 31 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, CTCP Viettronics Thủ Đức không điều chỉnh hồi tố mà ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 khoản tiền thuê đất được giảm với tổng giá trị là 6.429.838.823 VND theo các quyết định nhận được từ Cục thuế TP. HCM trong năm 2015. Việc ghi nhận này đã làm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 và tăng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2015 lên 6.429.838.823 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của đơn vị kiểm toán không liên quan đến các vấn đề này.

8.3. Ý kiến ngoại trừ tại BCTC hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2016

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ:

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính của các công ty con là Công ty Công ty Cổ phần Viettronics Đồng Đa, Công ty Cổ phần Điện tử Thủ Đức, Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa, Công ty Cổ phần Công trình Viettronics, Công ty Cổ phần Viettronics Công nghiệp chưa được soát xét. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được hợp nhất trên báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Viettronics Đồng Đa do Tổng Công ty không nhận được báo cáo của Công ty con của công ty trên. Các khoản đầu tư và Công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo giá gốc do Tổng Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính của các Công ty này.

Do báo cáo tài chính của các công ty con chưa có đủ thông tin, nên trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này chưa trình bày một số thuyết minh “Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp”, “Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố”, “Nghiệp vụ và số dư với bên liên quan” và chưa loại trừ các khoản công nợ và giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với

các công ty con.

Tổng Công ty chưa ghi nhận các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch bán khoản đầu tư và các khoản nợ liên quan đến Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Genpacific. Nếu ghi nhận các nghiệp vụ này thì lợi nhuận kế toán trước thuế tăng khoảng 11,6 tỷ đồng, tổng tài sản giảm khoảng 56,3 tỷ đồng, công nợ phải trả giảm khoảng 68 tỷ đồng.”

8.4. Ý kiến ngoại trừ tại BCTC riêng soát xét 06 tháng đầu năm 2016

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ:

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán: “*Chúng tôi chưa thu thập được báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác của Tổng Công ty, do đó chúng tôi không có đủ căn cứ để đánh giá dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư tài chính (nếu có). Tổng Công ty chưa hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình, giá trị khoảng 6,6 tỷ đồng.*”

Tổng Công ty chưa ghi nhận các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch bán khoản đầu tư và các khoản nợ liên quan đến CTCP CNTT Genpacific. Nếu ghi nhận các nghiệp vụ này thì lợi nhuận kế toán trước thuế tăng khoảng 11,6 tỷ đồng, tổng tài sản giảm khoảng 56,3 tỷ đồng, công nợ phải trả giảm khoảng 68 tỷ đồng.”

8.5. Trình bày lại số liệu BCTC kiểm toán năm 2014 và năm 2015

Tại báo cáo kiểm toán năm 2014, số liệu đầu kỳ (số liệu cuối kỳ năm 2013) được trình bày lại một số khoản mục khác với BCTC kiểm toán năm 2013 và số đầu kỳ tại BCTC kiểm toán năm 2015 (số cuối kỳ năm 2014) cũng được trình bày lại một số khoản mục khác với BCTC năm 2014 kiểm toán.

Viettronics đã điều chỉnh số liệu tài chính cuối năm 2013 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại văn bản số 69/KTNN-TH ngày 27/01/2015, do đó số đầu kỳ tại Báo cáo kiểm toán năm 2014 được trình bày lại khác với số liệu cuối năm của BCTC kiểm toán năm 2013.

Số liệu kế toán năm 2015 của Viettronics được phân loại theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực năm 2015. Do đó, số đầu kỳ của BCTC kiểm toán năm 2015 khác với số liệu cuối kỳ của BCTC kiểm toán năm 2014.

8.6. Về việc không tách giá trị Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics ra khỏi giá trị Tổng Công ty

- Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ 28/02/2007. Giá trị của Viettronics khi cổ phần hóa đã bao gồm giá trị Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

- Đến ngày 31/12/2009, theo Thông báo số 373/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về sắp xếp, cổ phần hóa một số tổng công ty, công ty nhà nước, trong đó nêu rõ: “Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tách giá trị Trường này ra khỏi giá trị của Tổng Công ty đã cổ phần hóa. Giao Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam quản lý Trường này.”

- Liên quan đến vấn đề này, trong Quyết định về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (28/02/2007) số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015, Bộ Tài chính có nêu:

“Điều 2: Giá trị doanh nghiệp và Giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm ngày 28/02/2007 của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam nêu tại Điều 1 bao gồm cả giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước của Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics.

Điều 4: Việc tách giá trị Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics ra khỏi giá trị của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam sẽ được Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.”

Đến cuối năm 2015, Viettronics đã nộp đủ tiền theo Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Năm 2016, SCIC thực hiện triển khai việc thoái vốn tại Viettronics trong khi chưa có văn bản của Chính phủ và Bộ tài chính chỉ đạo về việc tách giá trị Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics (Trường VTC).

Do đó, ngày 18/11/2016, SCIC đã có công văn số 2658/ĐTKDV-ĐT4 xin ý kiến của Bộ Tài chính về vấn đề Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics và ngày 20/12/2016, SCIC đã có công văn số 3000/ĐTKDV-ĐT4 báo cáo Thủ tướng chính phủ phương án thực hiện về việc xử lý giá trị đối với VTC khi thực hiện bán vốn. Trường VTC là đơn vị phụ thuộc, được Viettronics quản lý và điều hành trên nguyên tắc tự cân đối thu chi và không thuộc vào lĩnh vực được nhà nước hỗ trợ kinh phí. Giá trị tài sản và quyền sử dụng đất của VTC đã được xác định vào giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại Viettronics ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, đang được theo dõi và hạch toán trên BCTC của Viettronics. Trường VTC đang hoạt động trên tài sản và đất thuộc sở hữu của Viettronics. SCIC báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án thực hiện việc xử lý giá trị đối với giá trị Trường VTC, SCIC đề xuất phương án tổ chức lại Trường VTC thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Viettronics. SCIC đề nghị Hội đồng quản trị Viettronics triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án xử lý đối với giá trị Trường VTC.

- Ngày 06/02/2017, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 đã có Nghị quyết số 01/NQ/ĐT-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc không thực hiện tách giá trị Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics ra khỏi giá trị của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Trường VTC tiếp tục là đơn vị trực thuộc của Viettronics và được Viettronics đầu tư, quản lý theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

- Ngày 10/2/2017, SCIC đã có công văn số 170/ĐTKDV-ĐT4 báo cáo Bộ Tài chính, Văn phòng chính phủ về kết quả biểu quyết ĐHCĐ bất thường và việc triển khai bán cổ phần của SCIC tại Viettronics. Trên cơ sở kết quả biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường năm 2017 của Viettronics và phương án bán cổ phần đã được SCIC báo cáo Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính

phủ, mức giá khởi điểm bán đấu giá sẽ bao gồm giá trị tài sản và chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất của Trường VTC để đảm bảo thông tin công khai minh bạch đến các nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần Nhà nước theo đúng quy định. Sau khi bán đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần sẽ tiếp tục phối hợp với Hội đồng quản trị Viettronics thực hiện quản lý Trường VTC theo đúng các quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đến thời điểm 10/03/2017, Chính phủ và Bộ Tài chính chưa có văn bản cho ý kiến về vấn đề này. Trong trường hợp các cơ quan chức năng có ý kiến thì SCIC sẽ phối hợp với Nhà đầu tư trúng đấu giá và Viettronics thực hiện theo ý kiến của cơ quan chức năng.

Ngày 06/03/2017,

8.7. Công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 28/02/2007. Ngày 13/04/2015, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007). Đến ngày 06/11/2015 Viettronics đã nộp đủ tiền về Quỹ theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015.

a. Các khoản mục của BCTC đã điều chỉnh theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015

❖ Tóm tắt quá trình quyết toán cổ phần hóa của Viettronics:

Viettronics chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần ngày 28/02/2007. Trong năm 2007 (từ 01/03/2007 đến 31/03/2007) Viettronics đã ghi nhận cổ tức từ các công ty con, công ty liên doanh liên kết, công ty đầu tư dài hạn khác, số tiền là: 28.521.007.618 đồng. Đây là các khoản cổ tức của các công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác trả cho kết quả hoạt động kinh doanh của các năm trước (năm 2004, 2005, 2006).

Tại kết quả kinh doanh năm 2007 của Viettronics đã ghi tăng doanh thu hoạt động tài chính số tiền 28.521.007.618 đồng. Và do đó làm tăng Lợi nhuận sau thuế và Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tương ứng là 28.521.007.618 đồng (khoản cổ tức không bị tính thuế thu nhập doanh nghiệp).

Sau đó, năm 2008 Công ty đã tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông theo kết quả kinh doanh năm 2007 tổng cộng 36,5 tỷ đồng (trong đó bao gồm cả 28,5 tỷ đồng có nguồn từ cổ tức từ các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty các năm trước 2007). Cổ đông Nhà nước (SCIC) đã hưởng 32 tỷ đồng cổ tức theo tỷ lệ sở hữu.

Ngày 24/10/2014 Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã có Công văn số 519/CV/ĐT-TCKT về dự thảo Biên bản quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, Viettronics cũng đã đề nghị xem xét giảm trừ số tiền 28,5 tỷ đồng vào số phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Ngày 22/01/2015, Bộ Công Thương có công văn số 720/BCT-TC gửi Bộ Tài Chính về việc quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã kiến nghị đề nghị giảm trừ số tiền 28,5 tỷ đồng vào số tiền phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Ngày 13/04/2015, Bộ tài chính đã có Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007).

Căn cứ theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007) và số tiền Viettronics đã nộp về quỹ, số tiền Tổng Công ty còn phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là **40.488.665.505 đồng**. Chi tiết như sau:

Bảng 11: Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tính đến thời điểm 13/04/2015

Chỉ tiêu	Ký hiệu	Giá trị (VND)
Giá trị phần vốn Nhà nước tại 28/02/2007	(1)	560.987.030.113
Vốn NN để lại đầu tư vào Công ty cổ phần	(2)	385.297.500.000
Giá trị ưu đãi cho người lao động	(3)	405.171.020
Chi phí cổ phần hóa	(4)	1.165.274.174
Chênh lệch do bán cổ phần	(5)	2.703.638.250
Giá trị phần vốn Nhà nước tại 28/02/2007	(6)	560.987.030.113
Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (theo Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007)).	(7) = (1)-(2)-(3)-(4)-(5)+(6)	176.822.723.169
Số tiền Viettronics đã nộp tính đến 26/10/2015	(2)	136.334.057.664
Số tiền còn phải nộp về Quỹ (3) = (1) - (2)	(3)	40.488.665.505

Nguồn: Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

Sau thời điểm 13/4/2015, Viettronics chưa nộp về Quỹ đủ số tiền nêu trên do Viettronics kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Công thương và SCIC xem xét xử lý không phải nộp 40.488.665.505 đồng (tại các công văn số 158/CV/ĐT-TCKT ngày 22/4/2015 và số 159/CV/ĐT-TCKT ngày 23/4/2015), gồm các khoản cụ thể như sau:

+ Công nợ phải thu khó đòi của Viettronics tại Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ và Công ty TNHH Ngân Thịnh: **10.597.209.058 đồng**.

(chi tiết xem mục 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng Công ty)

+ Giá trị đầu tư vào công viên phần mềm Quang Trung nhưng bị UBND TP.HCM thu

hồi năm 2011: **1.370.466.829 đồng**.

+ Số tiền cổ tức Viettronics – CTCP - nhận được từ các công ty con, công ty liên kết năm 2007 và đã trả cổ tức cho các cổ đông: **28.521.007.616 đồng**.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính vẫn yêu cầu Tổng Công ty phải thực hiện nộp đầy đủ số tiền còn thiếu nói trên về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Ngày 06/11/2015, Tổng Công ty đã thực hiện nộp số tiền 40.488.665.505 đồng về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Khoản công nợ phải thu khó đòi gồm 10,6 tỷ đồng và 1,37 tỷ đồng đã được Công ty trích lập dự phòng và đưa vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong quá trình hoạt động. Riêng khoản tiền cổ tức hơn 28,5 tỷ nói trên đã trả cho các cổ đông, Tổng Công ty dùng LNST chưa phân phối để bù đắp. Theo BCTC kiểm toán 2015, Tổng Công ty đã hạch toán điều chỉnh các khoản mục liên quan để thực hiện hoàn tất công tác quyết toán cổ phần hóa. Tổng Công ty đã điều chỉnh 26.411.309.086 đồng từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để điều chỉnh cho khoản quyết toán cổ phần hóa này.

Trong năm 2015, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh báo cáo tài chính theo Quyết định 652/QĐ-BTC ngày 13/4/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty. Theo đó, giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác tăng lên lần lượt là 20.110.700.745 đồng, 3.635.113.175 đồng và 38.354.337 đồng. (*Chi tiết theo Bảng 12*).

Bảng 12: Các khoản mục đầu tư dài hạn đã điều chỉnh theo quyết toán cơ phân hóa

TT	Công ty	Tại 01/01/2015		Điều chỉnh tăng theo quyết toán cơ phân hóa (VND)	Tại 31/12/2015	
		Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VND)		Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VND)
I.	Đầu tư vào công ty con		313.730.600.000	20.110.700.745		333.841.300.745
1	CTCP Viettronics Đồng Đa	1.123.600	11.236.000.000	136.554.053	1.123.600	11.372.554.053
2	CTCP Điện tử Thủ Đức	6.693.700	66.937.000.000	8.525.731.429	6.693.700	75.462.731.429
3	CTCP Điện tử Bình Hòa	1.479.000	14.790.000.000	408.723.728	1.479.000	15.198.723.728
4	CTCP CN thông tin Genpacific	2.295.000	22.950.000.000	0	2.295.000	22.950.000.000
5	CTCP Viettronics Tân Bình	6.654.960	126.660.600.000	6.565.770.342	6.654.960	133.226.370.342
6	CTCP Điện tử Biên Hòa	306.000	30.600.000.000	4.473.921.193	306.000	35.073.921.193
7	CTCP Viettronics Công nghiệp	2.755.700	27.557.000.000	0	2.755.700	27.557.000.000
8	CTCP Công trình Viettronics	1.300.000	13.000.000.000	0	1.300.000	13.000.000.000
II.	Đầu tư vào công ty liên kết		35.210.900.000	3.635.113.175		38.846.013.175
1	CTCP Viettronimex	108.689	10.868.900.000	3.118.829.333	108.689	13.987.729.333
2	CTCP Máy tính và truyền thông Việt Nam	2.142.000	21.420.000.000	264.417.517	2.142.000	21.684.417.517
3	CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	20.665	2.066.500.000	212.018.130	20.665	2.278.518.130
4	CTCP Máy tính Việt Nam	8.555	855.500.000	39.848.195	8.555	895.348.195
III.	Đầu tư vào công ty liên doanh		1.276.595.137	0		18.505.949.474
1	Công ty LD Điện tử Y tế Kỹ thuật cao Amec		1.276.595.137	0		1.276.595.137
IV.	Đầu tư dài hạn khác		10.151.000.000	38.354.337		10.189.354.337
1	Công ty Bé tông ly tâm Thủ Đức	524.000	5.240.000.000	0	524.000	5.240.000.000
2	CTCP Điện tử và Viễn thông Nghệ An	180.000	1.800.000.000	0	180.000	1.800.000.000
3	CTCP Điện tử Hải Phòng	31.110	3.111.000.000	38.354.337	311.100	3.149.354.337

Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

b. Tiền lãi chậm nộp:

Sau khi có Quyết định số 652/QĐ-BTC ngày 13/04/2015 về phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/02/2007), Tổng Công ty chưa nộp đầy đủ toàn bộ số tiền theo quy định về quỹ,

Theo quy định Điều 6 Thông tư số 184/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ: Trường hợp chậm nộp trong vòng 03 tháng, lãi suất sử dụng để tính lãi đối với khoản thu chậm nộp về Quỹ được xác định là lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm gần nhất cho số tiền và thời gian chậm nộp. Lãi suất tiền vay quá hạn cho số tiền chậm nộp của thời gian quá hạn sau 03 tháng được xác định bằng 150% mức lãi suất cơ bản.

Do đó, SCIC đã theo dõi và tính toán số tiền lãi chậm nộp của Viettronics như sau:

Bảng 13: Bảng tạm tính lãi chậm nộp (SCIC)

Đơn vị tính: đồng

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tiền gốc chậm trả tính lãi	Lãi suất	Tiền lãi chậm nộp
1	2	3	4	5	6=3*4*5/360
Tiền thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp					
13/4/2015	22/4/2015	9	49.030.203.169	9,00%	110.317.957
22/4/2015	13/7/2015	83	40.488.665.505	9,00%	840.139.809
14/7/2015	06/11/2015	115	40.488.665.505	13,50%	1.746.073.700
Tổng cộng					2.696.531.466

Nguồn: SCIC

Ghi chú:

Thời điểm bắt đầu tính lãi: SCIC tạm tính kể từ ngày Quyết định số 652/QĐ-BTC về việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (28/2/2007).

Đến ngày 10/03/2017 Viettronics chưa trả tiền lãi chậm nộp về SCIC.

Viettronics chưa xác nhận khoản công nợ lãi chậm trả nêu trên do đang báo cáo và chờ cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về vấn đề này.

8.8. Tiền thuê đất và phương án hợp tác kinh doanh tại số 15 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Theo công văn số 954/NĐ ngày 25/8/1982 của sở Nhà đất diện tích đất hiện nay Tổng Công ty đang sử dụng:

+ Tổng diện tích đất: 527 m².

+ Tổng diện tích nhà: 490 m² (diện tích chính 460 m², diện tích phụ 30 m²).

Tổng Công ty không có quyền sở hữu toàn bộ diện tích đất tại số 15 Trần Hưng Đạo mà chỉ có quyền sử dụng tầng 1 và tầng 2 làm văn phòng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tầng 3 thuộc đối tượng khác quản lý.

Nhà đất tại địa chỉ số 15 Trần Hưng Đạo được Sở nhà đất thành phố Hà Nội giao cho Liên hiệp Điện tử tin học sử dụng từ năm 1992 sau khi hoán đổi diện tích nhà C4 Thanh Xuân Bắc cho Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em, với mục đích làm trụ sở Liên hiệp. Nhà đất này thuộc diện được nhà nước giao với mục đích để cơ quan nhà nước (Liên hiệp Điện tử và Tin học Việt Nam) sử dụng làm trụ sở làm việc; khi cổ phần hóa Viettronics tháng 03/2007, quyền sử dụng đất không rõ ràng nên không xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp. Tuy nhiên từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Viettronics chưa được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cho thuê đất, Viettronics cũng chưa tiến hành các thủ tục gì với các cơ quan chức năng để xác định rõ ràng về chủ quyền sử dụng đối với nhà đất. Từ năm 2007 đến nay Viettronics sử dụng nhưng cũng chưa nộp tiền thuê đất cho nhà nước.

Theo kết luận của Đoàn thanh tra Chính phủ (thành lập theo Quyết định số 2658/QĐ-TTCP) và kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại văn bản số 69/KTNN-TH ngày 27/01/2015, từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Viettronics sử dụng nhưng chưa nộp tiền thuê đất cho nhà nước với số tiền đến hết năm 2014 là gần 1,9 tỷ đồng (theo báo cáo của Kiểm toán nhà nước tạm tính số tiền từ 01/3/2007 đến 31/12/2013 là 1,6 tỷ đồng và số tiền Viettronics tự tính năm 2014 là 274 triệu đồng). Số tiền nộp cụ thể, chứng từ nộp tiền cần căn cứ trên văn bản xác định của cơ quan chức năng. Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước đề nghị Viettronics tiến hành làm các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy tờ đất theo quy định.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 25 NQ/ĐT-HĐQT về việc giao Ban điều hành xây dựng phương án hợp tác đầu tư, khai thác khu đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật, ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại văn bản số 69/KTNN-TH ngày 27/01/2015 và Đoàn Thanh tra Chính phủ tại SCIC (theo Quyết định số 2658/QĐ-TTCP tại Biên bản làm việc ngày 24/04/2015), báo cáo Hội đồng quản trị.

Căn cứ chủ trương được giao, Tổng công ty đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá trị lợi thế thương mại quyền sử dụng khu nhà đất và tư vấn quy trình thủ tục pháp lý để mời gọi hợp tác kinh doanh theo quy định.

Ngày 08/3/2017, Tổng công ty đã lựa chọn được đối tác để hợp tác kinh doanh là: Công ty Cổ phần Công nghệ Smartcom với các thông tin về hợp đồng hợp tác kinh doanh cơ bản là:

- Thời hạn hợp tác: 30 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng;
- Nội dung công việc: Viettronics góp vốn bằng lợi thế thương mại của việc đang nắm quyền sử dụng và quản lý Khu đất. Đối tác có nhiệm vụ hỗ trợ Tổng công ty hoàn thiện thủ tục pháp lý theo yêu cầu tại Nghị quyết số 25 NQ/ĐT-HĐQT và góp bằng toàn bộ chi phí sửa chữa, cải tạo khu nhà đất để khai thác kinh doanh và toàn bộ chi phí cho tòa nhà sau này theo phân kỳ đầu tư.

- Phân chia kết quả hợp tác kinh doanh:

+ Viettronics được nhận 30% từ việc kinh doanh hàng năm và nhận được khoản cố định: 80.000.000 đồng/tháng tương đương 960 triệu đồng/1 năm từ lợi thế thương mại khu đất và nhà tại số 15 Trần Hưng Đạo.

+ CTCP Công nghệ Smartcom bỏ toàn bộ chi phí đầu tư sửa chữa cải tạo toàn bộ hiện trạng tại 15 Trần Hưng Đạo, tiền thuê đất hàng năm, toàn bộ chi phí di dời GPMB cho các hộ dân tầng 3, toàn bộ chi phí xây dựng và được nhận 70% lợi nhuận sau thuế từ việc kinh doanh hàng năm.

Viettronics đang triển khai làm việc với đối tác và dự kiến trong tháng 03/2017 sẽ hoàn thiện hợp đồng và tiến hành hợp tác kinh doanh.

9. Phân tích SWOT

9.1. Điểm mạnh

Tổng Công ty là đơn vị hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông đã tạo dựng được uy tín trên thị trường với các sản phẩm điện tử dân dụng như: đầu Karaoke, loa, amply, tủ cấp đông, nồi cơm điện... với chất lượng có tính cạnh tranh trên thị trường. Một số thương hiệu như VTB, VITEK, BELCO luôn giữ được vị thế trên thị trường hàng điện tử dân dụng nội địa.

Bên cạnh đó, thông qua các công ty con, Tổng Công ty đang hướng tới đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới thuộc lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và thiết bị điện, cơ điện tòa nhà như: các giải pháp công nghệ thông tin trong doanh nghiệp; thiết bị vệ sinh y tế, máy điện tim, máy theo dõi bệnh nhân; thiết bị xử lý môi trường y tế; hệ thống bãi đỗ xe tự động;... Các sản phẩm thuộc các lĩnh vực này đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, thời gian nghiên cứu phát triển và nhân sự chất lượng cao. Tuy nhiên, sau khi phát triển và thương mại hóa thành công sẽ giúp Tổng Công ty thực hiện mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin và thiết bị y tế của Việt Nam.

Tổng Công ty hướng tới triển khai đồng bộ việc liên kết các doanh nghiệp có vốn góp trên cơ sở phát huy lợi thế để tạo ra chuỗi giá trị gia tăng. Đồng thời đi sâu nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên lợi thế về công nghệ, thương hiệu và tài chính hiện có của Tổng Công ty; xây dựng lộ trình để cung cấp các dịch vụ và sản phẩm chuyên biệt có giá trị gia tăng cao và hiệu quả.

9.2. Điểm yếu

Hiện tại, Tổng Công ty đang đầu tư vốn tại nhiều công ty con, công ty liên doanh liên kết. Kết quả sản xuất kinh doanh tại một số công ty con, công ty liên doanh liên kết không cao, lợi nhuận và cổ tức ở mức thấp. Nguyên nhân là do đang thực hiện tái cấu trúc lại sản phẩm kinh doanh, kiện toàn bộ máy tổ chức và điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Điều này ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của một số công ty con, công ty liên doanh liên kết chưa phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty, đòi hỏi Tổng Công ty có lộ trình thực hiện thoái vốn trong điều kiện thị trường không thực sự thuận lợi.

9.3. Cơ hội

Cùng với sự phát triển về kinh tế đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cũng có nhiều cơ hội tăng trưởng và phát triển. Thị trường sản phẩm điện tử viễn thông có nhiều tiềm năng tăng trưởng. Song hành với mức sống được nâng lên, các hộ gia đình có nhu cầu ngày càng lớn đối với các sản phẩm điện tử gia dụng như tivi, nồi cơm điện, nồi cơm điện..., vốn là các sản phẩm truyền thống mà Tổng Công ty có thế mạnh. Kết hợp với phong trào ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam, đây là điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty đẩy mạnh phát triển thị phần.

Cùng với đó, xu hướng áp dụng các giải pháp công nghệ điện tử vào quản lý và sản xuất là tất yếu để tăng năng suất lao động và khả năng cạnh tranh. Tổng Công ty đang định hướng nghiên cứu và phát triển sản phẩm theo xu hướng này. Tổng Công ty có năng lực về công nghệ, tài chính và thương hiệu để nắm bắt thành công xu thế phát triển này.

9.4. Thách thức

Tổng Công ty phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ là những tập đoàn lớn từ các nước phát triển với tiềm lực tài chính mạnh, hệ thống sản phẩm điện tử chất lượng cao, giá cả cạnh tranh và năng lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới mạnh mẽ. Trong thời gian tới, dự kiến Việt Nam sẽ ký kết nhiều hiệp định thương mại với các đối tác lớn, qua đó hàng rào thuế quan đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu sẽ được gỡ bỏ, bao gồm cả các mặt hàng Tổng Công ty đang sản xuất và nghiên cứu.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam và Thế giới chưa thực sự thuận lợi tiềm ẩn nhiều rủi ro. Những biến động về kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng tới quyết định tiêu dùng của người dân, và tác động tiêu cực tới mảng sản phẩm điện tử dân dụng, vốn là thế mạnh của Tổng Công ty.

10. Triển vọng phát triển của ngành và Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

10.1. Triển vọng phát triển của ngành

Công nghiệp điện tử là ngành sản xuất vật chất mang tính cơ bản của nền kinh tế quốc dân, có vị trí then chốt trong nền kinh tế hiện đại và có tác động mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác...

“Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt, có hiệu lực thi hành từ tháng 06/2014, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP sẽ chiếm 42 - 43% và năm 2030 chiếm 43 - 45%. Mục tiêu đặt ra đối với ngành điện tử, CNTT là tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành này giai đoạn đến năm 2020 sẽ đạt 17 - 18% và giai đoạn đến năm 2030 đạt 19 - 21%. Đồng thời, đến năm 2020 tỷ trọng ngành điện tử, CNTT chiếm 9 - 10% trong cơ cấu ngành công nghiệp và đáp ứng 65 - 70% nhu cầu thị trường; năm 2030 chiếm tỷ trọng 12 - 13% và đáp ứng 75 - 80 nhu cầu.

Lĩnh vực điện tử tin học là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh đòi hỏi chất xám, đội ngũ nhân lực cao. Thêm vào đó, lĩnh vực này của Việt Nam được đánh giá là yếu và thiếu so với các

nước trong khu vực. Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, công nghệ của ngành công nghiệp điện tử Việt Nam lạc hậu từ 10 đến 20 năm so với khu vực và thế giới. Nhà nước ta rất quan tâm tạo điều kiện về chính sách để phát triển công nghiệp điện tử. Từ việc chỉ lắp ráp các sản phẩm điện tử tiêu dùng thông thường, phục vụ thị trường trong nước, ngành điện tử Việt Nam đã bắt đầu chuyển sang sản xuất phụ tùng linh kiện điện tử xuất khẩu và tự thiết kế chế tạo được một số sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin được thị trường trong nước cũng như khu vực chấp nhận. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng điện tử của Việt Nam còn hạn chế so với các nước trong khu vực, nhưng mức xuất khẩu tăng trưởng khá nhanh do ngành đã thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài và được đánh giá là điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư.

Cùng với sự phát triển của đất nước và nhu cầu ngày càng tăng của con người, đặc biệt là nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tử công nghệ cao phục vụ cho đời sống và công việc, ngành điện tử tin học có một triển vọng phát triển tốt trong các năm tiếp theo.

10.2. Triển vọng Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

So với các doanh nghiệp trong ngành thì vị thế và quy mô của Công ty chỉ thuộc nhóm trung bình, một vài năm gần đây kết quả kinh doanh đi xuống.

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là lắp ráp các thiết bị điện tử dân dụng bằng các linh kiện ngoại nhập, chiếm gần 80% giá thành sản phẩm, tuy nhiên khó cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực.

Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm và nằm trên địa bàn Hà Nội nơi trung tâm chính trị, trung tâm kinh tế năng động, cùng với sự quan tâm đầu tư hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho lĩnh vực công nghiệp điện tử, triển vọng chung Công ty là có khả quan. Công ty cần chủ động có các giải pháp khắc phục khó khăn, có biện pháp sử dụng vốn với cơ cấu hợp lý cho hoạt động kinh doanh hiệu quả.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

Tổng số lao động của Tổng Công ty mẹ tại 31/12/2016 là 127 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động của Tổng Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nhân viên	Tỷ lệ
1	Trình độ trên đại học	45	35,43%
2	Trình độ Đại học	59	46,46%
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	2	1,57%
4	Trình độ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	18	14,17%
5	Trình độ Trung học phổ thông	3	2,36%
Tổng cộng		127	100%

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

11.2. Chế độ làm việc và chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Chính sách đào tạo: Khuyến khích, hỗ trợ thời gian đối với người lao động tự đào tạo, nâng cao trình độ (trung cấp lên đại học; đại học lên cao học), kết hợp với hình thức đào tạo tại công ty thông qua các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn...
- Chính sách lương: Tổng Công ty áp dụng lương cơ bản và trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật cùng tiền lương trách nhiệm đối với công việc được giao, có thể tăng giảm tùy theo kết quả công tác của từng người lao động. Đồng thời Tổng Công ty mẹ xây dựng hệ thống hệ số công việc theo chức danh công việc đang đảm nhận và trình độ, năng lực, hiệu quả công việc.
- Chính sách khen thưởng: Quỹ tiền thưởng được xây dựng trên hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty. Việc thưởng cho người lao động của Tổng Công ty mẹ được xây dựng thành hệ số thưởng, kết hợp hình thức thưởng tập thể và thưởng cá nhân; thưởng định kỳ cuối năm, thưởng Quý và thưởng đột xuất căn cứ trên đánh giá chất lượng công việc, thực sự mang lại hiệu quả trong từng lĩnh vực, góp phần vào hiệu quả chung của Tổng Công ty.
- Chính sách trợ cấp: Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.
- Thu nhập bình quân của người lao động:

Bảng 14: Thu nhập bình quân của người lao động tại Tổng Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

Năm	2014	2015	Năm 2016
Thu nhập bình quân	5,86	4,85	8,61

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

12. Chính sách cổ tức

- Nguyên tắc chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- Tình hình chia cổ tức và trích lập các quỹ qua các năm:

Bảng 15. Chính sách chia cổ tức và trích lập các quỹ qua các năm – Tổng Công ty mẹ

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015
Cổ tức	%	6%	6,5%	4%	0%
Quỹ dự phòng tài chính	% VDL	0,5%	0,5%	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	% VDL	0,5%	0,5%	1%	1%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	% VDL	0,7%	0,7%	0,7%	0,59%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, 2014, 2015, 2016 của Viettronics

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông nhất năm 2015 không chia cổ tức.

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

13.2. Trích khấu hao TSCĐ

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ vô hình của Tổng Công ty trên BCTC hợp nhất bao gồm Quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác. Quyền sử dụng đất không thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn tính khấu hao theo thời gian sử dụng đất. Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
- TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2016 (Số năm khấu hao)
- Nhà cửa vật kiến trúc	20 - 25
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10
- Tài sản cố định khác	03 - 08

13.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty mẹ luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2016, Tổng Công ty ghi nhận một số khoản phải thu nợ quá hạn, cụ thể:

Bảng 16.1: Phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2015 – Toàn Tổng công ty

Đơn vị: đồng

TT	Tên công ty	Giá gốc 31/12/2015	Giá trị có thể thu hồi
1	Công ty TNHH DV TM Ngân Thịnh	7.091.696.573	-
2	Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	3.031.346.388	-
3	Công ty TNHH KT TM Dịch vụ Kỹ Nguyên	873.585.636	-
4	Công ty liên doanh Golf Hà Nội	484.966.883	
5	Công ty TNHH TM Điện Máy Sơn Hà	345.524.208	334.739.110
6	Các đối tượng khác	21.124.473.430	5.190.477.774
	Tổng cộng	32.951.593.118	5.525.216.884

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 16.2: Phải thu quá hạn tại ngày 31/12/2016 – Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Tên công ty	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Trích lập dự phòng
1	Công ty TNHH DV TM Ngân Thịnh	6.962.348.573	-	(6.962.348.573)
	- Trả trước cho người bán	4.854.351.000		(4.854.351.000)
	- Phải thu khác (là khoản lãi phát sinh khoản trả trước trên, được ghi nhận trên sổ sách từ trước khi Viettronics cổ phần hóa)	2.107.997.573		(2.107.997.573)
2	Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	3.031.346.388	-	(3.031.346.388)
	- Phải thu khách hàng	2.800.000.000		(2.800.000.000)
	- Phải thu khác (là khoản lãi phát sinh của khoản phải thu trên, được ghi nhận trên sổ sách từ trước khi Viettronics cổ phần hóa).	231.346.388		(231.346.388)
	Tổng cộng	9.993.694.961	-	(9.993.694.961)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2014, 2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

Ghi chú:

- (*) Tháng 06/2016, Viettronics đã thoái toàn bộ vốn thành công tại CTCP CNTT Genpacific, nhà đầu tư trúng đấu giá đã thanh toán toàn bộ tiền mua cổ phần kèm theo khoản nợ gốc và lãi vay mà CTCP CNTT Genpacific đang nợ Viettronics. Khoản lãi cho vay 1,5 tỷ trong bảng trên đã được Viettronics thu hồi nhưng chưa được ghi nhận trong BCTC bán niên soát xét 2016 của Viettronics. Đến 31/12/2016 theo BCTC 2016 tự lập, Viettronics đã hạch toán ghi nhận việc thu hồi được khoản phải thu lãi vay 1,5 tỷ của CTCP CNTT Genpacific.
- Các công ty con của Tổng công ty chưa trình bày đầy đủ thông tin về các khoản nợ xấu tại thời điểm 30/06/2016 nên số liệu trình bày trên chỉ là giá trị các khoản công nợ quá hạn của công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

13.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí.

Bảng 17.1: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước - Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế GTGT	5.941.347.519	2.265.799.410	607.317.352
2	Thuế xuất, nhập khẩu	595.078.222	-	568.012.501
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.388.906.081	2.653.248.347	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	435.476.250
5	Thuế thu nhập cá nhân	3.232.591.474	255.800.494	101.863.912
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	6.288.551.403	2.620.273.766	2.319.517.589
7	Các loại thuế khác	1.523.000	-	2.875.661.081
8	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.735.933.557	2.405.468.040	-
Tổng cộng		22.183.931.256	10.200.590.057	6.907.848.685

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 17.2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT	-	-	-
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(27.141.216)	(27.141.216)	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	187.071.104	70.834.096	42.294.143
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.892.825.600	2.167.287.200	2.167.287.200
Tổng cộng		2.052.755.488	2.210.980.080	2.209.581.343

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, 2015 và năm 2016 tự lập của Tổng Công ty

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, kết thúc niên độ kế toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

Bảng 18.1: Số dư các quỹ – Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	50.567.019.547	55.696.922.764	60.084.605.400
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
3	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	26.619.705	26.619.705	26.619.705
4	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	156.048.700.591	102.290.358.021	66.711.376.335

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 18.2: Số dư các quỹ– Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	29.919.596.792	34.299.596.792	38.679.596.792
2	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	97.657.230.281	49.504.527.554	53.952.685.881

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

13.6. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu:

Bảng 19.1: Các khoản phải thu – Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
I	Phải thu ngắn hạn	339.684.492.667	336.445.047.860	509.144.145.411
1	Phải thu khách hàng	269.352.657.283	281.508.713.601	386.130.544.112
2	Trả trước cho người bán	42.854.133.897	46.538.739.674	29.430.366.238
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	1.000.000.000	57.922.455.177
4	Các khoản phải thu khác	50.928.096.127	34.692.444.968	64.916.228.742
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(25.950.394.640)	(27.426.376.234)	(29.255.448.858)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	131.525.851	-
II	Phải thu dài hạn	58.032.187.644	58.637.961.282	12.063.714.388
1	Trả trước cho người bán dài hạn	52.044.167.811	49.216.230.356	8.330.535.680
2	Phải thu nội bộ dài hạn	-	3.658.140.004	3.658.140.004
3	Phải thu dài hạn khác	6.028.019.833	5.763.590.922	75.038.704
	Tổng cộng	397.716.680.311	395.083.009.142	521.207.859.799

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 19.2: Các khoản phải thu – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu ngắn hạn	156.897.231.967	97.108.925.235	208.567.023.368
1	Phải thu khách hàng	131.090.022.044	68.706.101.707	170.623.353.033

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	31/12/2016
2	Trả trước cho người bán	8.430.950.980	13.245.952.352	30.767.100.106
3	Các khoản phải thu khác	28.895.502.516	26.676.114.749	17.170.265.190
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(11.519.243.573)	(11.519.243.573)	(9.993.694.961)
II	Phải thu dài hạn	149.637.000	109.968.000	44.848.704
1	Phải thu dài hạn khác	149.637.000	109.968.000	0
	Tổng cộng	157.046.868.967	97.218.893.235	203.139.025.220

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 20.1: Các khoản phải trả - Toàn Tổng Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	339.151.836.349	351.083.447.586	575.871.493.492
1	Phải trả người bán	100.321.198.170	171.896.481.860	307.160.927.539
2	Người mua trả tiền trước	25.345.259.290	24.893.699.985	43.432.628.409
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	22.183.931.256	10.200.590.057	6.907.848.685
4	Phải trả công nhân viên	6.157.464.244	10.199.770.068	9.556.694.147
5	Chi phí phải trả	17.558.988.906	8.535.045.483	8.124.886.171
6	Phải trả theo tiến độ HD xây dựng	666.424.905	-	-
7	Doanh thu chưa thực hiện NH	2.270.487.500	1.617.057.000	1.360.155.750
8	Phải trả ngắn hạn khác	60.700.929.510	49.888.806.270	135.673.390.853
9	Vay và nợ thuê tài chính NH	93.882.814.107	65.043.029.485	54.016.484.098
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.672.574.838	3.056.475.000	2.942.207.854
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.391.763.623	5.752.492.378	6.696.269.986
II	Nợ dài hạn	65.093.244.110	66.110.455.481	9.403.486.098

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	30/06/2016
1	Người mua trả tiền trước	22.104.196.302	22.104.196.320	-
2	Doanh thu chưa thực hiện	627.625.000	324.130.000	147.325.000
3	Phải trả dài hạn khác	41.916.878.383	43.512.629.179	8.498.215.142
4	Quỹ phát triển KH và CN	444.544.425	169.500.000	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	242.945.956
6	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	515.000.000
Tổng cộng		404.245.080.459	417.193.903.067	585.274.979.590

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015 và soát xét bán niên 2016 của Tổng Công ty

Bảng 20.2: Các khoản phải trả - Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014 (Trình bày lại)	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	167.462.250.587	106.725.514.761	209.585.686.428
1	Phải trả người bán	69.559.315.148	56.840.902.326	165.215.874.322
2	Người mua trả tiền trước	6.911.721.719	9.584.099.124	21.790.127.224
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.079.896.704	2.238.121.296	2.502.769.964
4	Phải trả công nhân viên	816.610.820	4.834.114.696	3.504.199.996
5	Chi phí phải trả	504.194.334	352.454.593	63.045.058
7	Doanh thu chưa thực hiện NH	2.270.487.500	1.617.057.000	1.361.700.000
8	Phải trả ngắn hạn khác	35.168.361.268	27.653.944.370	7.374.650.633
9	Vay và nợ thuê tài chính NH	48.161.814.107	1.151.339.079	6.142.950.532
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.989.848.987	2.453.482.277	1.630.368.699
II	Nợ dài hạn	448.350.000	166.155.000	-
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	448.350.000	166.155.000	-
Tổng cộng		167.910.600.587	106.891.669.761	209.585.686.428

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC riêng tự lập năm 2016 của Tổng Công ty

13.7. Tổng dư nợ vay

Bảng 21: Tổng dư nợ vay Ngân hàng – Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Hợp đồng vay	Loại vay	Ngân hàng	Mục đích vay	Lãi suất	Số dư nợ tại 31/12/2015	Số dư nợ tại 30/06/2016	Số dư nợ tại 31/12/2016
Hợp đồng hạn mức 844/14/TD/H ĐHM.II.24	Vay ngắn hạn	Ngân hàng TMCP An Bình	Vay SXKD	9,8%/năm	1.151	150	0
Hợp đồng vay BIDV	Vay ngắn hạn	Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam	Vay SXKD	8,8%/năm	-	-	6.143
Tổng cộng					1.151	150	6.143

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

14.1. Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty gồm:

Bảng 22: Danh sách Ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân tại 03/01/2017		Sở hữu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	0	0	26.970.826	61,577%
2	Ông Nguyễn Anh Tùng	Ủy viên HĐQT	0	0	5.779.462	13,195%
3	Ông Lưu Hoàng Long	Ủy viên, TGD	0	0	5.779.462	13,195%
4	Ông Vũ Hải Vĩnh	Ủy viên HĐQT, Phó TGD	0	0	0	0,000%
5	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	Ủy viên HĐQT	0	0	20.000	0,045%
	Tổng cộng		0	0%	38.549.750	88,01%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 03/01/2017 của Viettronics

❖ Ông Nguyễn Quốc Huy – Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1967

Nơi sinh : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chuyên ngành kế toán; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Gang thép Thái Nguyên.

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
2/1992 – 7/2006	Công ty Kiểm toán Việt Nam: - Tháng 4/1994: Phó trưởng Phòng - Tháng 4/1996: Trưởng Phòng - Tháng 6/1998: Phó Giám đốc
8/2006 – 6/2010	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước: - Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng ban Kiểm soát
7/2010 – 11/1/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị Viettronics
11/1/2011 – 7/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tháng 12/2014 – Nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Gang thép Thái Nguyên
Tháng 8/2014 – nay	Phó Tổng Giám đốc SCIC
T6/2012 – nay	Chủ tịch HĐQT Viettronics

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện SCIC : 26.970.826 cổ phần, chiếm 61,58% VDL của Công ty

Số CP nắm giữ đến 03/01/2017 của người có liên quan : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các lợi ích khác : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty khác

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành : Không

❖ Ông Nguyễn Anh Tùng – Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nam
Năm sinh : 1981
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính ngân hàng; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Chánh Văn phòng điều hành – Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Ủy viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam – VIID.

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
2004 – 2010	Ngân hàng Phát triển Việt Nam: - Chuyên viên ban tín dụng; Trưởng phòng Tổng hợp Thư ký – Văn phòng
01/2011 – 02/2014	- Phó Chánh Văn phòng điều hành, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
03/2014 – Nay	- Chánh Văn phòng điều hành, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
05/2016 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
08/2015 – Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam - VIID
Tháng 12/2014 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Viettronics

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện SCIC : 5.779.462 cổ phần, chiếm 13,20% VDL của Tổng Công ty

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người
có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty
khác

Lợi ích liên quan đến tổ : Không
chức phát hành

❖ Ông Lưu Hoàng Long – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1973

Nơi sinh : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Đo lường và Điều khiển tự động
- Chức vụ đang nắm giữ : Người đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Ủy viên Hội đồng Quản lý Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia;
- Chủ tịch Hiệp hội DN Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Ủy viên BCH Phòng Thương mại và Công nghiệp (VCCI) khóa VI;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Viettronics Tân Bình;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Điện tử Bình Hòa;

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
1990 – 1995	- Trường Đại học Bách Khoa, chuyên ngành Đo lường và Điều khiển tự động: Sinh viên
8/1995 – 12/1996	- Viện Điện tử và Tin học – Bộ Công nghiệp: Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật
01/1997 – 11/1998	- Công ty Điện tử Công nghiệp - Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam: Kỹ sư Đo lường điều khiển
12/1998 – 12/2004	- Ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp: Giám đốc
01/2005 – 5/2006	- Ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp (nay là CTCP Điện tử Công nghiệp): Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc ban
05/2006– 5/2006	- Trợ lý Tổng Giám đốc Viettronics
6/2006 – 3/2007	- CTCP Viettronics Đồng Đa: Giám đốc
4/2007 – 5/2008	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam; CTCP Viettronics Đồng Đa: Phó Tổng Giám đốc TCT kiêm Giám đốc CTCP Viettronics Đồng Đa
6/2008 – 3/2009	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Phó Tổng Giám đốc TCT
4/2009 – 3/2010	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Q. Tổng Giám đốc TCT
4/2010 – 8/2011	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Ủy viên Hội đồng quản trị, Q. Tổng Giám đốc TCT
Từ 05/2012 – 03/2013 Từ 04/2013- Nay	- Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Điện tử Bình Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Điện tử Bình Hòa (VBH)
Từ 9/2013 – Nay	- Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử và Tin học Việt Nam: Chủ tịch Hiệp hội
Từ 2014 – Nay	- Hội đồng Quản lý Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia: Ủy viên hội đồng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Từ 3/2015 - Nay	- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): Ủy viên Ban chấp hành Khóa VI
Từ 05/2013- Nay	- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Viettronics Tân Bình (VTB)
9/2011 – Nay	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện SCIC : 5.779.462 cổ phần, chiếm 13,20% VDL Công ty

Số CP nắm giữ đến 03/01/2017 của người có liên quan : Nguyễn Thị Lan Anh (Vợ): 55.000 cổ phần, chiếm 0,13% VDL Tổng Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các lợi ích khác : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty khác

Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành : Không

❖ Ông Vũ Hải Vĩnh – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1968

Nơi sinh : Vĩnh Phúc

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Tài chính; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT CTCP Viettronics Đống Đa;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Viettronimex;
- Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Công trình Viettronics.

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
1991 – 1995	- Viện Điện tử và Tin học Việt Nam – Bộ Công nghiệp: Chuyên viên
1996 – 2001	- Công ty Điện tử Công nghiệp, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam: Trưởng phòng
2001 – 2004	- Công ty Điện tử Công nghiệp, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam: Phó Giám đốc
2005 – 6/2009	- Công ty TNHH MTV Công trình Viettronics: Giám đốc

7/2009 – 5/2012	- Công ty CP Công trình Viettronics: Ủy viên Hội đồng quản trị; Giám đốc
6/2012 – 4/2013	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Công trình Viettronics: Chủ tịch HĐQT - Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics: Chủ tịch Hội đồng trường (từ tháng 2/2013) - Đảng bộ Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Phó Bí thư (từ tháng 9/2012)
5/2013 – 7/2014	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Công trình Viettronics: Ủy viên Hội đồng quản trị (từ tháng 4/2014) - Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics: Chủ tịch Hội đồng trường - Đảng bộ Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Phó Bí thư
8/2014 – Nay	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Công trình Viettronics: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Viettronics Đồng Đa: Chủ tịch HĐQT (từ 16/7/2014) - Công ty CP Viettronimex: Chủ tịch HĐQT (từ 16/6/2015) - Phó Bí thư Đảng bộ Viettronics

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người có

liên quan

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty khác

Lợi ích liên quan đến tổ : Không

chức phát hành

❖ **Bà Đỗ Thị Thúy Hương – Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1968

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế; Kỹ sư điện; Cử nhân luật
Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Máy tính và Truyền thông Việt Nam (VIETCOM)
- Chủ tịch HĐQT CTCP Viettronics Công nghiệp
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
1991 – 1996	- Công ty Điện tử Đồng Đa: Chuyên viên
1996 – 2006	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Chuyên viên; Cán bộ phụ trách dự án
2006 – 2007	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Phó Chánh Văn phòng
2007 – 2012	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Trưởng ban Kế hoạch đầu tư
11/2009 – Nay	- Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Máy tính và Truyền thông Việt Nam (VIETCOM)
11/2009 – 06/2014 07/2014 – Nay	- Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Viettronics Công nghiệp - Chủ tịch HĐQT, CTCP Viettronics Công nghiệp
2012 – Nay	- Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam: Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,046% vốn điều lệ Tổng Công ty
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
Số CP nắm giữ đến 03/01/2017 của người có liên quan : - Đỗ Gia Phan (Bố đẻ): 9.000 cổ phần, chiếm 0,021% VDL của Tổng Công ty.
- Đỗ Gia Thắng (Anh trai): 3.000 cổ phần, chiếm 0,007% VDL của Tổng Công ty.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các lợi ích khác : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

14.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 23: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân tại 03/01/2017		Sở hữu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Ban Tổng Giám đốc						
1	Ông Lưu Hoàng Long	Tổng Giám đốc	0	0	5.779.462	13,20%
2	Ông Vũ Hải Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
3	Ông Bùi Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	1.500	0,003%	0	0
4	Ông Nguyễn Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
5	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
Kế toán trưởng						
	Ông Nguyễn Trung Dũng	Kế toán trưởng	0	0	0	0
Tổng cộng			1.500	0,003%	5.779.462	13,20%

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

❖ Ông Lưu Hoàng Long – Tổng Giám đốc

Xem phần 12.1. Hội đồng Quản trị

❖ Ông Vũ Hải Vĩnh – Phó Tổng Giám đốc

Xem phần 12.1. Hội đồng Quản trị

❖ Ông Bùi Mạnh Hùng – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1961

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Điện tử

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ : - Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Viettronics công nghiệp tại tổ chức khác
- Ủy viên Hội đồng quản trị, CTCP Viettronics Bình Hòa (VBH)

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
1978 – 1984	- Sinh viên Đại học kỹ thuật Budapest
1984 – 1986	- Thực tập sinh tại Hungary
1987 – 1990	Kỹ sư, Phòng 8 – V18 Bộ Công an.
1990 – 1995	Kỹ sư phần mềm, Tổng Công ty Điện lực Hà Nội

1995 – 1999	Giám đốc kinh doanh, Văn phòng đại diện Công ty Equant (Singapore):
1999 – 2006	Giám đốc Trung tâm, Công ty FPT
2006 – 6/2007	Chuyên viên, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam.
7/2007 – 12/2009	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh và Thị trường, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam:
01/2010 – 2/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị, Công ty CP Viettronics Công nghiệp:
3/2010 – 02/2014	Trưởng ban kinh doanh, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam; Chủ tịch HĐQT, Bí thư chi bộ Ban Kinh doanh và công nghệ CTCP Viettronics Công nghiệp;
3/2014 – 6/2014	- Trưởng ban Kinh doanh, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam; - Chủ tịch HĐQT CTCP Viettronics Công nghiệp; - Tổng Giám đốc Công ty CP CNTT Genpacific
6/2014 – 08/2016	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Công nghệ thông tin Genpacific
7/2014 – nay	- Phó Tổng Giám đốc Viettronics; - Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Viettronics Công nghiệp
05/2016 – nay	- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Viettronics Bình Hòa (VBH)

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% VDL của Công ty

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến 03/01/2017 của người có liên quan : Nguyễn Thị Thu Hoài (Vợ): 5.000 cổ phần, chiếm 0,011% VDL của Tổng Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Công ty

Thù lao và các lợi ích khác : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

❖ Ông Nguyễn Văn Đông – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1977

Nơi sinh : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ : Chủ tịch Hội đồng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics
 tại tổ chức khác
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
05/2004 – 01/2005	- Công ty Xây lắp vật tư kỹ thuật – Bộ NNPTNN: Trợ lý Giám đốc
01/2005 – 07/2008	- Công ty CP Xây lắp vật tư kỹ thuật – Bộ NNPTNN: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
8/2008 đến 12/2011 và từ 10/2012 đến 6/2014 01/2012 đến 10/2012	- Chuyên viên - Bộ phận đại diện tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Tây Bắc; - Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Ban Chỉ đạo Tây Bắc
7/2014 đến 5/2015	- Chuyên viên Văn hóa - Xã hội, Ban Chỉ đạo Tây Bắc
06/2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
08/2015 – nay	- Chủ tịch Hội đồng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người
có liên quan

Các khoản nợ đối với :
Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty
khác

❖ Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1960

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện tử

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Viettronics
tại tổ chức khác Tân Bình

- Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Máy tính Việt Nam

- Chủ tịch HĐQT CTCP Điện tử Biên Hòa
- Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
10/1982 – 1994	- Công ty CP Viettronics Tân Bình: Trưởng phòng Kỹ thuật
1994 – 2000	- Công ty LD Sony Việt Nam: Giám đốc Kinh doanh
2000 – 2005	- Công ty Liên doanh JVC Việt Nam: Phó Tổng Giám đốc
2005 – 2012	- Công ty CP Viettronics Tân Bình: Phó Tổng Giám đốc
2012 – nay	- Công ty CP Viettronics Tân Bình: Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị
05/2016 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (VIEMCO)
2015 – nay	- Phó Tổng Giám đốc Viettronics. - Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Máy tính Việt Nam (CMT) (từ 02/2015) - Chủ tịch HĐQT CTCP Điện tử Biên Hòa (BELCO) (từ tháng 06/2015)

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần
03/01/2017 của người
có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty
khác

❖ Ông Nguyễn Trung Dũng – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1967
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Viettronics Công nghiệp
tại tổ chức khác

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
1984 – 1986	Sinh viên, Trường Nghiệp vụ KT – KT Xây dựng
1986 – 1993	Kế toán viên Công ty XD Bảo tàng Hồ Chí Minh
1994 – 1998	Kế toán viên Công ty XD và Trang trí nội thất Bạch Đằng
1998 – 2004	Kế toán Tổng hợp Công ty Điện tử Đồng Đa thuộc TCT Điện tử và Tin học Việt Nam
2004 – 2007	Kế toán trưởng Công ty Điện tử MEDDA thuộc Công ty Điện tử Đồng Đa
2007 – 2009	Phó Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
03/2010 – 04/2016	- Ủy viên HĐQT, CTCP Điện tử Tin học Điện tử Viễn thông Nghệ An (NALECO)
2010 – Nay	Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam.
Từ 01/6/2015 - Nay	- Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban TC-KT Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam; - Trưởng ban Kiểm soát CTCP Viettronics Công nghiệp.

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần
03/01/2017 của người có
liên quan

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty
khác

14.3. Ban kiểm soát

Bảng 24: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cá nhân		Sở hữu đại diện	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Văn Chung	Trưởng BKS	0	0	0	0
2	Ông Nguyễn Quý Anh	Thành viên BKS	0	0	0	0
3	Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	0	0	0

❖ **Ông Phạm Văn Chung – Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1980
 Nơi sinh : Nam Định
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
 Chức vụ đang nắm giữ : Trưởng ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ : - Thành viên Ban kiểm soát tại CTCP Viễn thông FPT
 tại tổ chức khác : - Chuyên viên Ban QLVĐT4, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
6/2003 – 4/2007	- Kiểm toán viên tại Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO Deloitte)
5/2007 – 3/2008	- Kiểm toán viên tại Công ty Kiểm toán Quốc tế PricewaterhouseCoopers (PwC)
4/2008 – 3/2009	- Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, CTCP Chứng khoán FPT (FPTS)
4/2009 - Nay	- Ban Đầu tư 4, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
04/2014 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát tại CTCP Viễn thông FPT
6/2012 – Nay	Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam - Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
 Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người
 có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty khác

❖ Ông Nguyễn Quý Anh – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1958

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Hóa

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ : Không

tại tổ chức khác

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
11/1984 – 5/1988	Nhân viên Văn phòng Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học
6/1988 – 01/1991	Công nhân Hợp tác lao động tại CHDC Đức
10/1992 – 1999	Nhân viên văn phòng, Công ty Điện tử Thịnh Hào (nay là Công ty Điện tử Công trình);
2000 – 4/2005	Phụ trách Văn phòng, Chánh Văn phòng, Công ty Điện tử Thịnh Hào.
5/2005 – 5/2006	Phó Chánh văn phòng, Công ty CP Điện tử Đồng Đa
6/2006 – 7/2007	Chánh Văn phòng, Công ty CP Điện tử Đồng Đa
3/2008 – nay	Chánh văn phòng, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
6/2012 – nay	Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người có

liên quan

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Thù lao và các lợi ích : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

khác : - Thù lao theo quyết nghị hàng năm của Đại hội đồng cổ đông

❖ Bà Lê Thị Thu Hương - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1982
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp
 Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Viettronics Công nghiệp tại tổ chức khác
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác
2006 - 6/2007	Nhân viên phòng Kế toán - Viện Khoa học Năng lượng
6/2007 – Nay	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
7/2012 – Nay	- Thành viên BKS, Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam
2013 – Nay	- Thành viên BKS CTCP Viettronics Công nghiệp

Số cổ phần nắm giữ đến 03/01/2017:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Số CP nắm giữ đến : 0 cổ phần

03/01/2017 của người

có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không

Công ty

Thù lao và các lợi ích : Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty; khác

15. Tài sản

15.1. Tài sản cố định

Giá trị TSCĐ chủ yếu của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam như sau:

Bảng 25.1: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 30/06/2016- Toàn Tổng Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	204.893.232.323	115.081.917.657	89.811.314.666
1	Nhà cửa vật kiến trúc	130.802.571.587	64.196.238.048	66.606.333.539
2	Máy móc, thiết bị	47.691.667.652	31.567.975.234	16.123.692.418

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

STT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải	23.096.299.538	16.297.363.626	6.798.935.912
4	Thiết bị quản lý	3.302.693.546	3.020.340.749	282.352.797
II	Tài sản cố định vô hình	46.341.365.331	5.926.817.237	40.414.548.094
1	Quyền sử dụng đất	43.964.970.144	4.180.593.521	39.784.376.623
2	Phần mềm	2.180.402.665	1.707.025.212	473.377.453
3	TSCĐ vô hình khác	195.992.522	39.198.504	156.794.018
	Tổng cộng	251.234.597.654	121.008.734.894	130.225.862.760

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng Công ty

Bảng 25.2: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 31/12/2016- Riêng Tổng Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	57.964.754.771	16.349.936.077	41.614.818.694
1	Nhà cửa vật kiến trúc	50.100.632.438	10.074.316.952	40.026.315.486
3	Phương tiện vận tải	6.923.803.933	5.491.146.148	1.432.657.785
4	Thiết bị quản lý	940.318.400	784.472.977	155.845.423
II	Tài sản cố định vô hình	18.109.230.400	302.590.397	17.806.640.003
1	Quyền sử dụng đất	17.769.140.000	-	17.769.140.000
2	Phần mềm	340.090.400	302.590.397	37.500.003
	Tổng cộng	76.073.985.171	16.652.526.474	59.421.458.697

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2016 của Tổng Công ty mẹ

15.2. Đất đai, nhà xưởng

Tại thời điểm 10/03/2017, tình hình quản lý và sử dụng đất đai, nhà xưởng của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam như sau:

Bảng 26: Tình hình đất đai, nhà xưởng của Tổng Công ty mẹ

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
1	15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. (*)	527 m ²	Đất thuê	Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất của thửa đất số 31, tờ bản đồ 6I-I-2, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Công văn số 954/ND ngày 25/8/1982 của sở Nhà đất diện tích đất hiện nay Tổng Công ty đang sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích đất: 527 m². + Tổng diện tích nhà: 490 m² (diện tích chính 460 m², diện tích phụ 30 m²). Tổng Công ty không có quyền sở hữu toàn bộ diện tích đất tại số 15 Trần Hưng Đạo mà chỉ có quyền sử dụng tầng 1 và tầng 2 làm văn phòng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tầng 3 thuộc đối tượng khác quản lý. Hiện tại Tổng Công ty chưa có hợp đồng thuê đất và Tổng công ty vẫn sử dụng tầng 1 và tầng 2 của nhà số 15 Trần Hưng Đạo và chưa phải trả tiền thuê đất. Hội đồng quản trị có chủ trương và giao Ban điều hành Tổng Công ty lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh và xây dựng phương án hợp tác đầu tư, khai thác khu đất này. Đến thời điểm 8/3/2017: Tổng công ty đã lựa chọn được đối tác để hợp tác kinh doanh là Công ty CP Công nghệ Smartcom.
2	29F Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	288 m2	Đất mua	Hợp tác kinh doanh cùng đối tác để khai thác tòa nhà	<ul style="list-style-type: none"> Giấy sử dụng đất số 2196/UBND/CB ngày 21/5/1986 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Đang hợp tác kinh doanh 15 năm với Công ty Cổ phần Media Mart Việt Nam từ 01/01/2007 đến 01/01/2022 (**)
3	197 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh (***)	425,52 m ²	Đất mua	Văn phòng làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà ngày 5105/GP-MB7 của Sở Nhà đất TP. Hồ Chí Minh. - Tờ khai chuyển dịch Tài sản nộp thuế trước bạ - bất động sản số 197 Xô Viết Nghệ Tĩnh (nay là Nguyễn Thị Minh Khai). - Đây là nhà mà Viettronics mua lại của cá nhân, cá nhân trước đây mua biệt thự cũ hóa giá của nhà nước. - Công ty đang sử dụng làm văn phòng làm việc tuy nhiên khu đất này vẫn chưa

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Giao/mua/thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
4	Số 16 đường Cát Bi, phường Cát Bi, Ngõ Quyền, Hải Phòng (*****)	9.046 m ²	Đất mua	Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics	<p>hoàn thành được hồ sơ pháp lý về quyền sở hữu sử dụng tài sản (Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) vì chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo như thông báo của UBND thành phố HCM.</p> <p>- Tài sản này đã được định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp và ghi nhận trên tài sản vô hình của công ty với giá trị là 7,2 tỷ đồng.</p> <p>- Thông báo số 373/TB-VPCP ngày 31/12/2009 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 997TP/2002 của Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng cấp ngày 7/5/2002.</p> <p>- Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thừa đất tại số 16 Cát Bi, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 25/02/2002.</p>
5	Tầng 11, tòa MIPEC TOWER, 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Hà Nội	Diện tích mặt sàn tầng 11: 1.233,8 m ²	Mua quyền sử dụng văn phòng	Văn phòng làm việc	<p>Văn bản chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng văn phòng ngày 06/08/2014 giữa Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Thiên Phú và Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, số CC: 346, quyền số 06/2014/VBCN.</p> <p>Thời hạn sử dụng văn phòng đến tháng 10/2057 (Căn cứ theo Hợp đồng thuê đất giữa Công ty cổ phần Hóa dầu Quân đội - Chủ đầu tư Toà nhà Mipec Tower với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hà Nội).</p>
6	Lô E, khu đô thị mới Cầu Giấy	4.300 m ²	Đất chưa được bàn giao nên chưa xác nhận được hình thức sử dụng	Đã đặt cọc 4,3 tỷ đồng.	<p>Thông báo số 131/STC-QLNS ngày 12/01/2007 về nộp tiền đặt cọc đất ô E5 – KĐT Cầu Giấy, Hà Nội. Công ty đã thực hiện nộp cọc 4,3 tỷ đồng. Hiện tại các thủ tục chưa hoàn thiện, đang chờ quy hoạch.</p>

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Ghi chú:

(*) *Thông tin về cơ sở nhà đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội:*

Thông tin về tiền thuê đất và phương án hợp tác khai thác khu đất này được nêu chi tiết tại Mục 8.8 của Bản công bố thông tin này.

(**) *Thông tin về Hợp đồng hợp tác khai thác tòa nhà Tổng Công ty tại 29F Hai Bà Trưng, Hà Nội số 23/2006/VEIC-CDC/HĐHT ngày 30/06/2006 giữa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam và Công ty điện tử Công nghiệp (CDC):*

- Công trình đưa vào khai thác kinh doanh là toàn bộ ngôi nhà 3 tầng mặt phố tại số nhà 29F Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tổng diện tích sử dụng là 690 m², trên tổng diện tích mặt bằng là 230m² thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
- Chi phí hàng tháng: Chi phí mỗi tháng là 75.000.000 đồng, được cố định trong vòng 5 năm kể từ 01/01/2007. Từ tháng đầu tiên của năm thứ 6 trở đi, Hai bên xem xét điều chỉnh tăng hoặc giảm cho mức chi phí mỗi tháng trên cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không quá 15% so với mức chi phí mỗi tháng đang thực hiện.
- Thời gian hợp tác: 15 năm tính từ 01/01/2007.

Tháng 12/2008, hai bên ký Phụ lục Hợp đồng hợp tác khai thác tòa nhà, thay đổi bên nhận hóa đơn tài chính từ CDC sang Công ty cổ phần Media mart Việt Nam, các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác số 23/2006/VEIC-CDC/HĐHT ngày 30/06/2006 vẫn giữ nguyên.

Năm 2014, Tổng Công ty và CTCP Media mart Việt Nam đã ký kết Phụ lục 01/2014 Hợp đồng khai thác tòa nhà Tổng công ty tại 29F Hai Bà Trưng, Hà Nội số 23/2006/VEIC-CDC/HĐHT, phụ lục hợp đồng này đã điều chỉnh chi phí hàng tháng là 150.000.000 đồng/1 tháng, chi phí này giữ cố định trong vòng 2 năm kể từ ngày 01/03/2014.

Ngày 01/06/2016, Hai bên đã thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng số 03 Hợp đồng 23/2006/VEIC-CDC/HĐHT, chi phí hàng tháng là 150.000.000 đồng/1 tháng chưa bao gồm VAT, chi phí này giữ cố định trong vòng 2 năm kể từ ngày 01/06/2016.

(***) *Thông tin về cơ sở nhà đất tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh:*

Nguồn gốc tài sản: Cơ sở nhà đất tại số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, cấu trúc biệt thự, thuộc sở hữu Nhà nước, Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố lập thủ tục bán hóa giá căn nhà trên theo loại nhà phố cấp 3, cấp 4 cho ông Lê Văn Ngà theo giấy chứng nhận số 351/HGN ngày 21/06/1991 của Sở Nhà đất.

Ông Ngà đã chuyển quyền sở hữu nhà cho bà Hồ Thị Nữ theo Giấy phép số 3332/GP-MB7 ngày 06/07/1991 của Sở Nhà đất, đã trước bạ. Ngày 14/09/1991, bà Nữ chuyển quyền sở hữu nhà trên cho Liên hiệp Điện tử Tin học Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam) theo Giấy phép số 5105/GP-MB7 ngày 14/09/1991 của Sở Nhà đất, đã trước bạ ngày 07/10/1991 (chỉ trước bạ phần kiến trúc, không trước bạ phần đất).

Ngày 14/03/1992, UBND Tp HCM ban hành Quyết định số 408/QĐ-UB về hoàn tiền bán nhà cấp I, cấp II, chung cư, cư xá và biệt thự tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/12/2006, UBND Thành phố HCM đã có công văn số 9430/UBND-ĐT về việc xử lý các trường hợp mua nhà hóa giá theo Quyết định số 485/QĐ-UB ngày 30/07/1991 của UBND thành phố có nội dung: “ Điểm 3. Đối với các căn nhà đã hóa giá nhà trước đây, nhưng người mua hóa giá nhà đã chuyển nhượng quyền sở hữu cho Tổ chức thì thực hiện bán chỉ định cho tổ chức theo cơ chế thị trường tại thời điểm định giá có khấu trừ tiền hóa giá đã nộp trước đây theo phương thức bảo tồn vốn vào giá trị bán nhà”.

Căn cứ Công văn số 233/HG ngày 25/08/1992 của Ban kiểm tra hóa giá nhà – Sở Nhà đất “ Sở Nhà đất phát hành phiếu báo giá số 414/PBG/SND ngày 11/06/1991 với giá tiền 111.303.914 đồng. Do nộp tiền 1 lần được giảm 15% theo quy định, còn phải nộp 94.608.327 đồng. Chủ hộ nộp tiền tại Sở Nhà đất theo phiếu thu số 152/6 ngày 17/06/1991 và ký hợp đồng hóa giá cùng ngày. Sở Nhà đất cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 351/HGN ngày 21/06/1991”.

Sở Xây dựng đề nghị Viettronics liên hệ với Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố để thực hiện ký hợp đồng thuê nhà và mua nhà theo cơ chế thị trường tại thời điểm định giá, khấu trừ tiền hóa giá đã nộp trước đây theo phương thức bảo tồn vốn.

Công ty Quản lý kinh doanh nhà Tp Hồ Chí Minh vẫn đang liên hệ với Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam để giải quyết vấn đề này, nhưng đến nay sự việc vẫn chưa giải quyết xong.

Theo như thực tế trên, mặc dù hiện tại Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã mua cơ sở nhà đất tại số 197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh làm cơ sở sản xuất kinh doanh, nhưng khu đất trên vẫn chưa hoàn thành được hồ sơ pháp lý về quyền sở hữu sử dụng tài sản (Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) vì chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo như thông báo của UBND thành phố HCM.

*(****) Thông tin về cơ sở đất tại số 16 đường Cát Bi, phường Cát Bi, Ngô Quyền, Hải Phòng*

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 997TP/2002 của Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng cấp ngày 7/5/2002, Viettronics được quyền sử dụng 9.046 m² đất, trong đó: 7.766 m² là đất xây dựng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics tại Hải Phòng và 1.280 m² là đất thuộc hàng lang bảo vệ đê, giao cho Viettronics quản lý và sử dụng không được xây dựng công trình.

Thêm vào đó, lô đất nêu trên gần Sân bay Cát Bi Hải Phòng, do đó độ cao của các công trình được xây dựng trên đất tại các khu vực lân cận sân bay sẽ phải tuân theo các quy định của pháp luật và quy hoạch của thành phố Hải Phòng liên quan đến vấn đề quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không.

Bảng 27: Tình hình đất đai của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			Ghi chú
			Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao		
<i>Các Doanh nghiệp Viettronics chi phối</i>						
1	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (mã chứng khoán VTB)	248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Số 6 Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM	Đất thuê trả tiền hàng năm, sẽ hết hạn thuê vào ngày 19/5/2017. Hiện đang tiến hành hợp tác kinh doanh khai thác và sẽ ký hợp đồng thuê đất mới phù hợp.	Đã có chủ trương hợp tác kinh doanh (HĐQT Tổng công ty phê duyệt). Hiện nay VTB và đơn vị được chọn là Công ty Cổ phần phát triển và Kinh doanh nhà tiên hành hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng số 06 Phạm Văn Hai của VTB.	
			Số 248A Nơ Trang Long, TP. HCM	Đất thuê trả tiền hàng năm hiện đã sắp hết thời hạn (31/12/2017) và nằm trong khu vực quy hoạch của TPHCM không xây dựng nhà máy sản xuất nữa	Đã có chủ trương hợp tác kinh doanh (HĐQT Tổng công ty phê duyệt), hiện đang tiến hành thực hiện, đến 10/03/2017, chưa có phương án/ đối tác cụ thể.	
2	Công ty Cổ phần điện tử Bình Hoà	204 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	KCN Hồ Nai, Đồng nai	Đất thuê 50 năm trả tiền 1 lần thời hạn đến năm 2053	Đang sử dụng làm nhà máy sản xuất	
			KCN Cát Lái, Q2, Tp. HCM	Thuê 48 năm kể từ năm 2005, trả tiền làm nhiều đợt, trả hết tiền thuê đất vào năm 2018	Đang xúc tiến chuẩn bị xây dựng nhà máy theo định hướng chiến lược	
3	Công ty Cổ phần điện tử Biên Hoà	52 - 54 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	204 Nơ Trang Long, TP. HCM	Đất thuê trả tiền hàng năm, sẽ hết hạn thuê trong năm 2017 Hiện đang tiến hành hợp tác kinh doanh khai thác và sẽ ký hợp đồng thuê đất mới phù hợp	Đã có chủ trương hợp tác kinh doanh (HĐQT Tổng công ty phê duyệt), hiện đang tiến hành thực hiện, chưa có phương án/ đối tác cụ thể	
			KCN Hồ Nai, Đồng Nai	Đất thuê 50 năm, thời hạn đến năm 2050, trả tiền 1 lần	Đang sử dụng làm nhà máy sản xuất	
			KCN Biên Hòa, Đồng Nai	Đang có chủ trương di dời. Đất thuê. thời hạn đến 12/4/2051, trả tiền hàng năm 1 lần/năm	Đang sử dụng làm nhà máy sản xuất	
			52 - 54 Nguyễn Huệ, TP. HCM	Nhà thuê có thời hạn đến 19/6/2058. Trả tiền thuê hàng năm 2 lần/năm	Sử dụng làm trụ sở công ty Belco	

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị	
					Hiện trạng, đất thuê/ giao	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần điện tử Thủ Đức (VTD)	30 Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long A Quận 9, TPHCM	861,00	Nguyễn T. Minh Khai, TP. HCM	Đang làm thủ tục cấp GCN QSD. Đất thuê. thời hạn đến 31/12/2020 đất thuê trả tiền hàng năm 2 lần/năm	Đang khai thác, đồng thời đặt bộ phận nghiên cứu CCTV
			186,00	178 Bà Triệu, Hà Nội	Nhà mua, sử dụng đến 24/12/2053, không đóng tiền sử dụng đất	Phục vụ hoạt động kinh doanh của Belco tại thị trường phía Bắc
			1.096,70	15C Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	Đất thuê trả tiền hàng năm, thời hạn đến năm 2057	Đang thực hiện dự án cải tạo, xây dựng
4	Công ty Cổ phần Viettronics Đón Đa	Tầng 3 số 2 Triệu Quốc Đạt Q Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.994,90	P. Phước Long A, Q. 9, TP. HCM	Đất thuê 50 trả tiền hàng năm, hiện nằm trong quy hoạch của Thành phố không cho sử dụng làm nhà xưởng sản xuất nữa.	Đã có chủ trương hợp tác kinh doanh, khai thác lợi thế, trước đây đã ký hợp đồng số 02/2013/HĐ-VTD ngày 21/03/2013 giữa VTD và Công ty CP Bất động sản Bảo Long để khai thác chuyển đổi khu đất thành dự án (có thành lập pháp nhân mới) tuy nhiên theo kết luận của kiểm toán Nhà nước ngày 28/11/2014 đối với BCTC 2013 của VTD, hợp đồng đang được các bên thương thảo đàm phán lại cho phù hợp quy định/ quy trình.
			9.403,00	P. Phước Long A, Q. 9, TP. HCM		Đang khai thác
II	Các Doanh nghiệp Viettronics không chi phối	18 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội	818,00	21 Đông Các, Hà Nội	Đất thuê 25 năm, thời hạn đến năm 2024, trả tiền hàng năm	Đang khai thác
			38,90	2 Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Đất NN giao, trả tiền thuê đất hàng năm.	Đặt văn phòng làm việc
1	Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	18 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội	2.309,00	18 Nguyễn Chí Thanh, HN	Đất NN giao thu tiền sử dụng đất	Trụ sở công ty

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TCT CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Tình hình sử dụng đất đai các đơn vị			
			Diện tích (m ²)	Địa điểm	Hiện trạng, đất thuê/ giao	Ghi chú
2	Công ty CP Viettronimex	74 - 76 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	182,17	74 - 76 Nguyễn Huệ, Q1, TP. HCM	Nhà đất thuê thời hạn 2 năm ký lại 1 lần, trả tiền theo quý	Trụ sở công ty
			10.851,00	188 Lạc Long Quân, Q11, TP. HCM	Từ 1999 đến khi NN di dời, đất thuê trả tiền hàng năm (2 lần/1 năm)	Khai thác mặt bằng
			2.139,00	512/22A Thống Nhất, Gò Vấp, TP. HCM	Đất thuê 30 năm (đến năm 2026) trả tiền hàng năm	Khai thác mặt bằng
			91,70	19 Nhà Thờ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Đất thuê 50 năm (đến năm 2054) trả tiền hàng năm	Văn phòng phía Bắc
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	4.431,50	102B Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm (chưa rõ thời hạn sử dụng đất).	Trụ sở và nhà xưởng sản xuất

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Lưu ý: *Tình hình đất đai của các công ty con, liên kết của Viettronics do Viettronics cung cấp. Đơn vị tư vấn không đủ tài liệu pháp lý và cơ sở để xác minh tính chính xác của các nội dung tại bảng này. Nhà đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin từ các nguồn đáng tin cậy khác để phân tích và đánh giá thông tin.*

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng Công ty

Tại thời điểm lập bản Công bố thông tin, Tổng Công ty có hai khoản tranh chấp, kiện tụng là khoản công nợ phải thu khó đòi với Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ và Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Ngân Thịnh.

Hai khoản công nợ phải thu khó này là hai khoản nợ xấu Tổng Công ty theo dõi trên sổ sách kế toán với tổng giá trị là 9,99 tỷ đồng, gồm phải thu Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ là 3.031.346.388 đồng và phải thu Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Ngân Thịnh là 6.962.348.573 đồng.

16.1. Khoản công nợ phải thu của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ

Khoản công nợ phát sinh từ năm 2004 theo Hợp đồng số 19/HĐ/ĐT-TGD ngày 30/6/2004 giữa Tổng Công ty với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ mua một máy CT – mô phỏng PHILIPS – Hà Lan.

Tính đến thời điểm Tổng Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần ngày 28/02/2007, giá trị khoản công nợ phải thu là 3.137.035.125 đồng (gồm 3.000.000.000 đồng Nợ gốc và lãi phát sinh là 137.035.125 đồng).

Tổng Công ty đã thuê Văn phòng Luật sư Phú Lâm – TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ pháp lý để khởi kiện Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ ra Tòa án nhân dân Quận Tân Phú – TP. Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty đã có nhiều văn bản yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú đề nghị thực hiện buộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Phú Thọ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi, lãi trả chậm. Tuy nhiên, đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ đã hoàn trả 200 triệu đồng cho Tổng Công ty. Theo sổ sách kế toán của Tổng Công ty tại BCTC soát xét bán niên 2016, khoản phải thu khó đòi này còn lại là 3.031.346.388 đồng (gồm nợ gốc là 2,8 tỷ đồng và lãi phải thu là 0,23 tỷ đồng) đã được Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng.

16.2. Khoản công nợ phải thu của Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh

Khoản công nợ phát sinh từ năm 2004 theo Hợp đồng số 20/HĐ/ĐT-TGD ngày 30/6/2004 giữa Tổng Công ty với Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh (TP.HCM) mua một máy CT – mô phỏng PHILIPS – Hà Lan.

Tính đến đến 28/02/2007, giá trị khoản công nợ phải thu là 7.460.173.933 đồng (gồm nợ gốc là 5.454.351.000 đồng và lãi phát sinh là 2.005.822.933 đồng).

Tổng Công ty đã thuê Văn phòng Luật sư Phú Lâm – TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ pháp lý để khởi kiện Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh ra Tòa án nhân dân Quận 8 – TP. Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty đã có nhiều văn bản yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án dân sự

quận 8 đề nghị thực hiện buộc Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi, lãi trả chậm và hoàn lại án phí. Tuy nhiên, đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Công ty TNHH TM-DV Ngân Thịnh đã hoàn trả 600 triệu đồng cho Tổng Công ty. Theo sổ sách kế toán của Tổng Công ty tại BCTC soát xét bán niên 2016, khoản phải thu khó đòi này là 6.962.348.573 đồng (gồm 4,85 tỷ nợ gốc và 2,1 tỷ lãi phải thu) đã được Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng.

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

17.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Hiện nay năm tài chính 2016 đã kết thúc, Tổng Công ty đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và chưa thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Do đó, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Đến ngày 10/03/2017, Tổng Công ty chưa hoàn thiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.

17.2. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2016 của Tổng Công ty mẹ

a. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh

Bảng 28: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2016 (triệu đồng)	% hoàn thành kế hoạch
1.	Doanh thu thuần	254.554	342.161	134,42%
2.	Lợi nhuận sau thuế	9.115	11.491	126,07%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và BCTC tự lập năm 2016 Tổng Công ty mẹ

b. Kết quả thoái vốn

Tổng công ty có mục tiêu cơ cấu vốn tại một số đơn vị khác theo hướng Tổng công ty nắm quyền chi phối nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Trong năm 2016 Tổng Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn thành công tại:

- Công ty con: Công ty cổ phần CNTT Genpacific (tháng 06/2016).
- Các khoản đầu tư dài hạn: CTCP Điện tử Hải Phòng (thoái vốn tháng 12/2016); CTCP Điện tử và Viễn thông Nghệ An (thoái vốn tháng 06/2016); CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức (thoái vốn tháng 01/2017).

c. Hoạt động của trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC)

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC) là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty. Trong mấy năm trở lại đây, tình hình kinh tế chung rất khó khăn nên nhu cầu của người học giảm sút đáng kể, kèm theo chính sách về giáo dục có một số thay đổi làm Trường cũng gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh. Khoảng 2 năm trở lại đây, Trường đã không cân đối được thu, chi.

Bảng 29: Kết quả kinh doanh Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

STT	Chỉ tiêu (VNĐ)	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1.	Doanh thu	8.892.145.765	5.942.896.055	6.066.548.387
2.	Giá vốn	10.835.690.825	8.634.987.931	6.004.661.628
3.	Lợi nhuận trước thuế	(1.943.545.062)	(2.692.091.876)	61.886.759

Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

d. Các kế hoạch đầu tư đang thực hiện:

Tổng Công ty có các kế hoạch đầu tư như sau:

- Dự kiến tổng công ty sẽ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ cao với phần vốn đối ứng cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy khoảng 41 tỷ đồng. Đến thời điểm 10/03/2017 chưa có phương án đầu tư cụ thể.
- *Địa điểm số 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội:* Hội đồng quản trị đã phê duyệt chủ trương theo Nghị quyết số 25 NQ/ĐT-HĐQT ngày 10/02/2017 về việc giao Ban điều hành xây dựng phương án hợp tác đầu tư, khai thác khu đất tại số 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến thời điểm 08/03/2017, Viettronics đã lựa chọn được đối tác hợp tác tại số 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Xem thêm thông tin tại mục 8.8).
- *Địa điểm số 197 Nguyễn Thị Minh Khai – Tp. Hồ Chí Minh:* Tìm kiếm tìm đối tác để hợp tác kinh doanh dự án bất động sản để mang lại hiệu quả kinh tế và ổn định trụ sở làm việc cho Văn phòng đại diện của Tổng công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại địa điểm 197 Nguyễn Thị Minh Khai – Tp. Hồ Chí Minh.
- *Địa điểm E5 Cầu Giấy:* Tổng Công ty đã đặt cọc 4,3 tỷ đồng và đến thời điểm 15/02/2017 vẫn chưa có thông báo từ cơ quan chức năng.
- Tổng công ty và đơn vị thành viên (VTB, VTD,...) sẽ phối hợp thực hiện đầu tư trang bị Tổng đài Voice IP Viettronics đặt Datacenter tại Hà Nội và hệ thống hoàn thiện là 1 tỷ đồng. Đến thời điểm 10/03/2017, Tổng Công ty chưa thực hiện đầu tư trang thiết bị này.
- *Kế hoạch khoa học – công nghệ*

Tổng Công ty tiếp tục hoàn thiện và chế thử một số sản phẩm:

Hoàn thiện các hệ thống bãi trông giữ xe tự động như:

- ✓ Hệ thống nâng hạ xe quay (Rotary lift type car parking) cho các bãi đỗ diện tích nhỏ
- ✓ Hệ thống nâng hạ xe kiểu palet kéo nâng (Cart type car parking) cho các tòa nhà văn phòng.
- ✓ Bàn xoay tự động (Turn table)
- ✓ Công nghệ thông tin: Hoàn thiện các giải pháp đồng bộ
- ✓ Hoàn thiện giải pháp cổng thông tin điện tử dùng cho doanh nghiệp

- ✓ Hoàn thiện giải pháp văn phòng điện tử cho doanh nghiệp
- ✓ Lập giải pháp website bán hàng
- ✓ Phát triển phần mềm quản trị doanh nghiệp
- ✓ Thực hiện các dự án khác khi có các đơn đặt hàng

Đề tài nghiên cứu sản phẩm dự kiến: thực hiện 01 đề tài liên quan tới thiết bị nhiệt điện, thực hiện 01 đề tài liên quan tới Thiết bị y tế hoặc thiết bị CNTT.

Tổng công ty sẽ trích Quỹ phát triển khoa học công nghệ theo quy định để có nguồn hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ của Tổng công ty.

17.3. Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2015-2018

❖ Lĩnh vực điện tử dân dụng

Phát triển các sản phẩm dân dụng trên nền công nghệ điện tử, tin học và cơ điện lạnh. Tập trung vào các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và sẵn có trên thị trường. Các sản phẩm tập trung nghiên cứu phát triển và đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ như: thiết bị AUDIO, VIDEO, thiết bị gia dụng (điện lạnh, bếp từ, microware,...), thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường. Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm trong nước và tiến tới xuất khẩu. Nghiên cứu các sản phẩm khác như: thiết bị điện tử cho dân dụng.

❖ Lĩnh vực điện tử chuyên dụng

Tập trung phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh như sau:

+ Điện tử y tế: Phát triển các sản phẩm thiết bị chuẩn đoán hình ảnh, thiết bị theo dõi tín hiệu sinh học, thiết bị xét nghiệm, thiết bị xử lý môi trường và tiệt trùng. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm. Xây dựng mạng lưới phân phối và tiến tới xuất khẩu.

+ Điện tử công nghiệp: Tập trung nghiên cứu sản xuất, xây dựng hệ thống phân phối các thiết bị có sản lượng tiêu thụ lớn và giá trị gia tăng cao, như công tơ điện tử các loại, thiết bị điều khiển và bảo vệ hệ thống điện, thiết bị đo lường công nghiệp, thiết bị điện tử công suất, thiết bị năng lượng sạch như pin năng lượng mặt trời màng mỏng, năng lượng xanh. Phát triển dịch vụ Tổng thầu các công trình năng lượng và công nghiệp như: thủy điện, nhiệt điện, thiết bị xử lý môi trường.

+ Thiết bị cơ điện tòa nhà: tập trung nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ có thể mạnh như: Dịch vụ tổng thầu các thiết bị cơ điện tòa nhà (điều hòa, hệ thống thông gió, thiết bị điện...), sản xuất các thiết bị an toàn cho tòa nhà và công trình dân dụng, công nghiệp (thiết bị báo cháy, các thiết bị giám sát vào/ra, các thiết bị thông tin cho tòa nhà...)

❖ Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Tập trung nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ có thể mạnh như:

+ Các thiết bị truyền dẫn và đầu cuối: chuyển mạch PCM và SDH, GPON, các thiết bị chuyển mạch ethernet,...; các thiết bị đầu cuối thông tin và tổng đài (tổng đài IP, điện thoại gia

đình và doanh nghiệp trên nền IP...); các thiết bị nguồn cung cấp (nguồn switching, cộng hưởng,...) thiết bị truyền dẫn và đầu cuối không dây. Cung cấp dịch vụ truyền số liệu trên nền công nghệ mạng IP và vệ tinh.

+ Máy tính và phần mềm: sản xuất màn hình, sản xuất máy tính, sản xuất các thiết bị chuyên dụng phục vụ công nghiệp, công nghệ thông tin theo định hướng. Dịch vụ cung cấp giải pháp cơ sở dữ liệu, điện toán đám mây...

+ Truyền hình: nghiên cứu sản xuất các thiết bị phục vụ truyền hình số, set-top box... và liên kết với các đối tác để cung cấp dịch vụ truyền hình số.

❖ **Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tập trung phát triển trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics trở thành trường đại học công nghệ, cung cấp dịch vụ giáo dục, dịch vụ đào tạo theo nhu cầu và đào tạo theo địa chỉ chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 38.529.750 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Phương thức bán : Bán đấu giá công khai trọn lô cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 15.100 đồng/cổ phần
- Bước giá : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Khối lượng : Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : Tại các Đại lý đấu giá theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Nộp tiền cọc : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Tổ chức thực hiện đấu giá : **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**
- Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Nộp tiền mua cổ phần : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Tại các đại lý được quy định tại **Quy chế đấu giá**. Bản Công bố thông tin còn được đăng tải trên các website: www.hnx.vn; www.aseansc.com.vn; www.scic.vn.

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan:

Theo **Quy chế đấu giá**

5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử: www.hnx.vn; www.aseansc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Theo nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 áp dụng từ ngày 01/09/2015 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam là không hạn chế tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty nếu Công ty không thuộc ngành nghề bị hạn chế tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty và Điều lệ Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài.

Theo danh sách cổ đông tại ngày 03/01/2017 của Viettronics, có 02 cá nhân nước ngoài đang nắm giữ 10.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Trụ sở chính: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở chính: Tầng 4, 168 đường Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 35770781 Fax: (84 - 4) 35770787

IX. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này được xây dựng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp. Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu.

Năm tài chính 2016 đã kết thúc, tuy nhiên Viettonics mới chỉ lập BCTC năm 2016 của Tổng Công ty mẹ (chưa được kiểm toán) và chưa lập BCTC hợp nhất năm 2016. Tình hình kinh doanh năm 2016 của các công ty con, công ty liên doanh liên kết chưa được hợp nhất vào BCTC Tổng Công ty. Chúng tôi cũng không đủ cơ sở thu thập được các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của các công ty con, liên doanh, liên kết của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. Do đó, Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư khi tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Hiến

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Hoàng Long

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Bình